ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 351 /BC-UBND	*Quảng Điền, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022; KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Phần thứ I
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX, nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025; tình hình dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát; tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh với các biến chủng mới, còn diễn biến phức tạp; quy định về "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" đã được phát huy; tình hình giá cả vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, vật tư, vật liệu xây dựng biến động tăng; tình hình thời tiết ngày càng diễn biến bất lợi... đã tác động tiêu cực, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo sâu sát và toàn diện của Huyện ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND huyện, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân, UBND huyện đã tích cực, tập trung triển khai, chỉ đạo nghiêm túc, chủ động xây dựng các giải pháp ứng phó một cách đồng bộ, vừa tiếp tục phòng, chống dịch bệnh trong tình hình mới, vừa duy trì, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đã đạt được những kết quả quan trọng.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

1. Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

1.1. Về nông nghiệp: Sản xuất nông nghiệp gắn với triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

a) Trồng trọt: Năm 2022, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, lĩnh vực sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn. Đầu vụ Đông Xuân 2021-2022, do ảnh hưởng của đợt mưa lớn từ ngày 25-28/12/2021 kết hợp thủy điện Hương Điền tăng lưu lượng điều tiết nước đã gây ngập úng vùng hạ du, nhiều diện tích của các hộ gia đình đã làm đất, ngâm ủ giống nhưng không gieo sạ được[1]; đến giai đoạn lúa làm đòng, chuẩn bị trổ, bị ảnh hưởng của không khí lạnh mạnh kết hợp với nhiễu động gió Đông trên cao nên từ chiều 31/3-03/4/2022 đã gây mưa lớn

[1] Diện tích gieo sạ trà đầu ở xã Quảng An, Quảng Thành bị ngập, nhiều diện tích các hộ đã làm đất, ngâm ủ giống nhưng không gieo sạ được bị hư hỏng 58,4 tấn (HTX Kim Thành 18,3 tấn, HTX Phú Thanh 16,8 tấn, HTX Đông Phú 23,3 tấn).

trên diện rộng[2] làm phần lớn diện tích lúa, hoa màu bị ngập úng; cuối vụ, tiếp tục bị ảnh hưởng của mưa lớn kết hợp với gió mạnh từ ngày 30/4-02/5/2022 đã làm cho 1.120 ha lúa bị đổ ngã, ảnh hưởng lớn đến năng suất. Vụ Hè Thu bỏ hoang 159,5 ha diện tích đất trồng lúa do giá phân bón tăng cao và nhiều diện tích thu hoạch muộn trong vụ Đông Xuân đã không kịp gieo sạ vụ Hè Thu.

Tuy vậy, với sự nổ lực phấn đấu của các HTX nông nghiệp và của bà con nông dân, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện đạt được những kết quả nhất định. Tổng diện tích gieo trồng cả năm 10.002,7 ha, đạt 97,4% kế hoạch, giảm 254,5 ha so với năm trước[3]. Năng suất lúa bình quân cả năm đạt 47,2 tạ/ha, giảm 19,5 tạ/ha; sản lượng lúa 37.542,3 tấn, giảm 16.711,2 tấn. Năng suất lạc đạt 9,4 tạ/ha, giảm 13,5 tạ/ha, sản lượng 430,3 tấn; rau các loại đạt 114 tạ/ha, sản lượng 9.260,2 tấn. Giá trị sản lượng bình quân trên ha canh tác ngành trồng trọt đạt 72,3 triệu đồng (theo giá thực tế), giảm 10,4 triệu/ha. Nguyên nhân do sản lượng cây trồng năm nay thấp hơn nhiều so với năm trước (sản lượng lúa giảm 24,4% so với năm trước).

Đã tập trung chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp; mở rộng xây dựng cánh đồng lớn lúa chất lượng với diện tích 520 ha (20 cánh đồng lớn), tăng 128 ha; trong đó, có hợp đồng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với quy mô diện tích là 175 ha (tăng 119 ha); chuyển đổi nhiều diện tích trồng lúa giá trị kinh tế thấp sang gieo cấy một số loại giống mới có triển vọng năng suất cao như Đài Thơm 8, VNR10, VNR20, HG12, HG22,... với diện tích 2.063,4 ha (chiếm 25,9%), tăng 488 ha. Các HTX đã vận động các các hộ sản xuất chuyển đổi từ giống lúa NN4B sang nhóm ngắn ngày với diện tích 345,06 ha; đã vận động chuyển đổi 52 ha diện tích lúa sản xuất khó khăn sang trồng rau màu, khoai lang, trồng sen nuôi cá và nuôi trồng thủy sản.

Trong năm, toàn huyện đã sử dụng 744,648 tấn giống lúa xác nhận và nguyên chủng để gieo cấy, đạt 80,3%, tăng 0,3%. Các HTX đã tự sản xuất 38,2 ha giống lúa xác nhận, tăng 25,5 ha (vụ Đông Xuân 26,5 ha, vụ Hè Thu 11,7 ha). Tổng lượng giống sản xuất cho vụ Hè Thu 2022 và vụ Đông Xuân 2022-2023 là 229,2 tấn. Tiếp tục sử dụng các giống lạc mới MD7, L14, với diện tích 457 ha, đạt 102% kế hoạch, tăng 0,7% so với năm 2021.

- Cơ giới hóa ngành trồng trọt, nhất là khâu làm đất, thu hoạch lúa và vận chuyển có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng máy cày lớn, máy gặt đập liên hợp tăng lên đáng kể (toàn huyện hiện có 173 máy cày lớn, tăng 05 chiếc; 92 máy gặt đập liên hợp, tăng 02 chiếc so với năm 2021). Cơ giới hóa nông nghiệp

---

[2] Theo báo cáo của các địa phương, diện tích lúa bị ngập úng, đổ ngã khoảng 3.771,7 ha (3.003,6 ha ngập hoàn toàn, 768,1 ha ngập 2/3 cây), diện tích các cây trồng khác bị ngập úng khoảng 510,3 ha.

[3] Trong đó, diện tích cây lương thực có hạt 7.994,0 ha, giảm 171,3 ha; diện tích cây chất bột có củ 329,7 ha, giảm 8,8 ha; diện tích cây công nghiệp ngắn ngày 516,7 ha, giảm 76,7 ha; diện tích cây thực phẩm 1.077,1 ha, tăng 14,7 ha; diện tích trồng hoa 63,3 ha, giảm 20,5 ha.

đã giúp đảm bảo khung lịch thời vụ, tăng năng suất lao động, tạo điều kiện cho nông dân có thời gian nông nhàn tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh khác để tăng thu nhập.

b) Chăn nuôi: Ngành chăn nuôi tiếp tục gặp khó khăn do dịch bệnh trên đàn vật nuôi còn diễn biến phức tạp, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao nên việc tái đàn, tăng đàn còn chậm, chủ yếu tăng đàn lợn theo hướng hữu cơ và có liên kết theo chuỗi giá trị (liên kết với Công ty cổ phần CP Việt Nam).

Đã tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển chăn nuôi; đặc biệt là triển khai đề án phát triển đàn lợn hướng hữu cơ, an toàn sin học và theo chuỗi giá trị; nâng số hộ tham gia lên 07 hộ, quy mô nuôi thường xuyên 25 lợn nái và 250 lợn thịt.

Tổng đàn lợn 25.797 con (trong đó 1.760 lợn nái), tăng gần 1.000 con so với năm 2021; đàn gia cầm khoảng 528.304 con, tổng đàn trâu, bò 2.700 con, giảm hơn 500 con; chim cút ổn định khoảng 70.000 con, dê 425 con; đàn lợn nái lai, nái ngoại khoảng 1.580 con, chiếm 90% tổng đàn nái; đàn bò lai khoảng 98%. Tiếp tục chú trọng triển khai các giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, đã vận động, hỗ trợ thêm 10 hộ chăn nuôi xây lắp công trình khí sinh học (Biogas).

c) Thủy sản

- Nuôi trồng thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ 730,9 ha/727,9 ha kế hoạch, đạt 100,4% kế hoạch, tăng 0.4% so với năm trước; trong đó, diện tích nuôi tôm xen ghép 704,56 ha (chiếm 96,4%); diện tích nuôi chuyên tôm, chuyên cá 19 ha (chiếm 2,6%); nuôi tôm thẻ trên cát 7,34 ha (chiếm 1,0%). Sản lượng thu đạt 644,6 tấn, đạt 87,2% kế hoạch, giảm 8,3% (giảm 58,2 tấn); trong đó: Tôm các loại 318,6 tấn; cua 82,3 tấn; cá các loại 63,7 tấn; tôm trên cát 180 tấn.

Đã thả nuôi 160,34 ha cá ao hồ nước ngọt, đạt 97,5% kế hoạch, tăng 3,1%. Sản lượng 176,9 tấn, bằng 88% kế hoạch, giảm 4,5% (giảm 8,3 tấn). Nuôi cá-lúa 10,35 ha, đạt 97,2% kế hoạch, tăng 1,0%. Sản lượng 4,7 tấn, đạt 47% kế hoạch, tăng 7,2% (tăng 0,3 tấn). Nuôi cá lồng 1.303 lồng, đạt 113% kế hoạch, tăng 5,3%; trong đó: Lồng trên phá Tam Giang 75 lồng; lồng trên sông Bồ 1.228 lồng. Sản lượng 487,8 tấn, bằng 112% kế hoạch, giảm 9,0 % (giảm 48,1 tấn).

- **Các mô hình nuôi trồng thủy sản mới:** Triển khai thực hiện 04 mô hình nuôi trồng thủy sản sau:

Mô hình sử dụng chế phẩm trong ao nuôi tôm: 28 hộ/14 ha[4]. Hiện nay đang đánh giá kết quả.

Mô hình sinh sản nhân tạo cá ngạnh: 01 hộ ở thị trấn Sịa (hỗ trợ 1.000 con cá giống), đã sinh sản 03 triệu cá bột, hiện đang ương cá giống, một số đã thả

[4] Quảng Thành 4 hộ; Quảng An 4 hộ; Quảng Phước: 4 hộ; Thị trấn Sịa: 4 hộ; Quảng Lợi: 4 hộ; Quảng Ngạn: 4 hộ; Quảng Công: 4 hộ.

giống để nuôi, chuẩn bị thu hoạch.

Mô hình cá leo nuôi lồng tại xã Quảng Thái 12 hộ/12 lồng. Qua theo dõi cho thấy, cá nhanh lớn, phù hợp với điều kiện nuôi lồng. Hiện nay, các hộ đang thu hoạch.

Mô hình nuôi cua gạch gắn kết với tiêu thụ sản phẩm: 02 hộ/01 ha ở Quảng Thành (lượng giống thả 30.000 con). Hiện nay, cua đã lên trứng và bắt đầu tiến hành thu tỉa.

- Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản

Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 4.470 tấn, đạt 90% so với kế hoạch, tăng 6,2% (tăng 260 tấn); trong đó, đánh bắt biển 4.005 tấn (Quảng Công: 2.415 tấn; Quảng Ngạn: 1.590 tấn) đạt 93,15% kế hoạch; đánh bắt sông đầm 465 tấn, đạt 72,6% kế hoạch.

Đã phối hợp với Chi cục Thủy sản, Dự án Lux tổ chức thả giống (cua, tôm sú) và chà rạo nhân tạo vào các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tích cực phối hợp với Công an huyện, UBND các xã, thị trấn, các Chi hội nghề cá tổ chức nhiều đợt tuần tra, truy bắt các đối tượng khai thác thuỷ sản trái phép, mang tính hủy diệt.

d) Kinh tế trang trại

Duy trì 35 trang trại chăn nuôi[5]; các trang trại liên kết chăn nuôi lợn với công ty Cổ phần CP Việt Nam, nhà máy ấp trứng gia cầm của Công ty 3F Việt, trại sản xuất gà giống của ông Đặng Phước Trùng, các trại liên kết nuôi lợn tiếp tục hoạt động có hiệu quả; duy trì phát triển các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi vịt đàn, nuôi bò nhốt chuồng; nuôi gà thả vườn... Kịp thời tổ chức thẩm định phương án sản xuất, xét cho thuê đất phát triển kinh tế trang trại theo quy hoạch cho 06 hộ có nhu cầu xây dựng, phát triển kinh tế trang trại. Nhìn chung, kinh tế trang trại còn gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm do ảnh hưởng của Covid-19.

e) Thủy lợi: Đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai tốt công tác khắc phục hậu quả thiệt hại về kênh mương, hồ đập do thiên tai năm 2021 gây ra; trong năm đã triển khai xây dựng 16.359m kênh mương nội đồng, với tổng kinh phí 30,086 tỷ đồng (chủ yếu từ nguồn của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới); sửa chữa được 7.320m kênh mương nội đồng, kinh phí 1,8 tỷ đồng; triển khai tốt nhiệm vụ chống hạn, tiêu úng phục vụ sản xuất; thực hiện chính sách hỗ trợ thủy lợi phí theo đúng quy định; đầu tư xây dựng các công trình thủy nội đồng trên địa bàn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022, qua đó hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

f) Lâm nghiệp

---

[5] Theo Nghị định số 13/2020/ND-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Đã tiếp tục triển khai các biện pháp chăm sóc, quản lý diện tích rừng hiện có; gắn trồng rừng, chăm sóc và phát triển du lịch đối với diện tích rừng trồng trên phá Tam Giang. Năm 2022, toàn huyện đã trồng được 34,0 ha rừng ngập nước (dự án PMCR) và 11,5 ha trên đất cát, tại xã Quảng Thái. Tổng diện tích rừng toàn huyện là 1.048,35 ha, bao gồm cả diện tích chưa thành rừng (61,26 ha) và diện tích thành rừng (987,09 ha); trong đó: rừng phòng hộ: 69,36 ha, rừng sản xuất: 917,73ha.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 20/3/2020 của UBND huyện về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các loài động vật hoang dã, các loài chim trời.

- Tổ chức thực hiện Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp được tiếp tục quan tâm chỉ đạo theo kế hoạch.

a) Huyện nông thôn mới nâng cao

- Huyện Quảng Điền đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện nông thôn mới năm 2020 theo Quyết định số 560/QĐ-TTg ngày 09/5/2022; UBND huyện đã tổ chức lễ công bố huyện Quảng Điền đạt chuẩn nông thôn mới kết hợp với tổ chức lễ hội Sóng nước Tam Giang từ ngày 17/6-19/6/2022.

- Nhận thức của hệ thống chính trị các cấp về xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực, người dân và các thành phần kinh tế tích cực tham gia, hưởng ứng Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chí đã đạt, tăng thêm năng lực về kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp như thủy lợi, giao thông nội đồng, hạ tầng dịch vụ du lịch, hạ tầng giáo dục theo bộ tiêu chi xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh, tập trung được hình thành; một số mô hình sản xuất có ứng dụng công nghệ cao bước đầu có hiệu quả; chương trình mỗi xã một sản phẩm tiếp tục được thực hiện; đến nay, có 05 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP, trong đó, có 02 sản phẩm công nhận 4 sao (trà rau má Quảng Thọ, mây tra đan Bao La), 03 sản phẩm công nhận 03 sao (bún bánh Ô Sa, rau cải xanh Quảng Thành, rau dền Quảng Thành); 02 sản phẩm (nước mắm, mắm làng nghề Tân Thành và mây tre đan Bao La) thuộc dự án khung chỉ đạo điểm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, hiện nay, UBND tỉnh đã

phê duyệt kết quả chấm điểm 02 sản phẩm tiềm năng 05 sao và đang trình Trung ương thẩm định công nhận hạng 05 sao.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đơn vị đạt phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức 2 (có 5 xã đạt mức 3), xóa mù chữ đạt mức 2.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên toàn huyện ước đạt 98,03%. Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan hướng dẫn người dân tham gia và sử dụng khám chữa bệnh từ xa theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả nội dung các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thu hút người dân tham gia; di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định; tiếp tục hỗ trợ lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn và có nhiều đổi mới. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững, quốc phòng được củng cố và tăng cường.

Đã thực hiện rà soát theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ[6]; kết quả huyện đạt 04/09 tiêu chí, 05 tiêu chí chưa đạt, bao gồm: Giao thông, Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Y tế-Văn hóa-Giáo dục, Kinh tế, An ninh, trật tự-hành chính công.

b) Xã nông thôn mới nâng cao

Đã thực hiện rà soát tiêu chí theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch cụ thể; duy trì và nâng cao xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí về "Xã nông thôn mới nâng cao" giai đoạn 2021-2025; phân công chỉ đạo, theo dõi, phối hợp thực hiện; đề xuất và huy động nguồn lực thực hiện kế hoạch, nhất là tập trung các tiêu chí chưa đạt.

Xây dựng được 02 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, qua đánh giá có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập cho lao động nông thôn. Mô hình xã Quảng Thọ theo hướng xã nông thôn mới thông minh có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần tích cực cho việc từng bước thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ và cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn; giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội nông thôn.

---

[6] Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Qua rà soát, đến nay có 01 xã đạt 13/19 tiêu chí (xã Quảng Phú); 03 xã đạt 12/19 tiêu chí (Quảng Thọ, Quảng Công và Quảng Thành); 02 xã đạt 11/19 tiêu chí (Quảng Vinh và Quảng Ngạn); 01 xã đạt 10/19 tiêu chí (Quảng Thái); 01 xã đạt 09/19 tiêu chí (Quảng Lợi); 02 xã đạt 08/19 tiêu chí (Quảng An và Quảng Phước).

c) Thôn nông thôn mới kiểu mẫu

Qua rà soát, trong 08 thôn: Hà Cảng, Phước Yên, La Vân Hạ, Đông Xuyên, Đồng Bào, Tân Thành, Thành Trung, Bao La-Đức Nhuận triển khai xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2020, hiện nay, có 03 thôn đạt 6/6 tiêu chí (Hà Cảng, Thành Trung, La Vân Hạ), còn lại các thôn chưa đạt các tiêu chí như: thu nhập, hộ nghèo, cảnh quan- môi trường. Đối với các thôn thực hiện từ năm 2021, bình quân đạt 03 tiêu chí/thôn.

d) Vườn mẫu

Các vườn mẫu năm 2018 đến 2021 tiếp tục xây dựng và phát triển sản xuất đảm bảo các tiêu chí của vườn mẫu theo Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xây dựng vườn mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018-2020; đang tiến hành khảo sát, thẩm định lần 1 và chọn 19 hộ xây dựng vườn mẫu. Tính đến nay, toàn huyện đã hỗ trợ xây dựng 66 vườn mẫu.

2. Quy hoạch, chỉnh trang và phát triển đô thị

Tích cực phối hợp triển khai xây dựng các quy hoạch theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 24/4/2021 của UBND tỉnh.

Thực hiện các bước điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Sịa và quy hoạch chung đô thị mới Thanh Hà. Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Sịa; hoàn thiện Đề án đề nghị công nhận đô thị Thanh Hà loại V, trình Sở Xây dựng thẩm định để trình UBND tỉnh phê duyệt. UBND huyện đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung của 08/08 xã. Hiện nay, các xã đang đẩy nhanh tiến độ lập đồ án quy hoạch; riêng xã Quảng Công đang triển khai lập điều chỉnh quy hoạch chung của xã.

Xây dựng hoàn thành và đang tổ chức thực hiện các Đề án phát triển đô thị Sịa và Thanh Hà đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo các Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 và Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 của Huyện ủy, kết hợp rà soát các tiêu chí của đô thị Sịa và đô thị Thanh Hà theo Nghị quyết 1212/2016/NQ-UBTVQH13 về phân loại đô thị.

Đã tập trung huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông đô thị và các công trình phúc lợi công cộng đô thị theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Đầu tư xây dựng từng bước đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật-xã hội, khu trung tâm xã, thị trấn. Phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ đô thị.

Triển khai chương trình, kế hoạch phát triển đô thị huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chỉ đạo các ngành rà soát phạm vi, quy hoạch chi tiết của dự án nhà ở thương mại phía Đông đường Nguyễn Vịnh. Thực hiện tốt công tác quản lý đô thị trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác vệ sinh môi trường đô thị; rà soát các tuyến đường trên thị trấn Sịa để đề nghị công nhận tuyến phố văn minh đô thị theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 của

UBND tỉnh.

3. Phát triển dịch vụ, du lịch

Đã quan tâm phát triển doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn huyện. Đến cuối năm 2022, toàn huyện có 127 doanh nghiệp, không có doanh nghiệp giải thể; đã có 247 hộ kinh doanh đăng ký hoạt động mới, nâng tổng số hộ kinh doanh cá thể đến nay có 1.608 hộ.

Hoàn thành dự án chỉnh trang Công viên du lịch Cồn Tộc, dự án "Xây dựng mới Nhà đón tiếp khách du lịch và bãi đỗ xe khu du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi", thành lập Hợp tác xã dịch vụ du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh gắn với việc xây dựng hồ sơ điểm du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh thành sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn; đưa vào sử dụng và từng bước khai thác các công trình giao thông kết hợp phục vụ dịch vụ du lịch vùng biển và đầm phá Tam Giang[7].

Đã phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh đề xuất UBND tỉnh chấp thuận đầu tư các dự án: Khu thiết chế thể dục thể thao tại các xã: Quảng Ngạn, Quảng Thọ; dự án Cửa hàng xăng dầu (TDP Giang Đông) đang triển khai thực hiện dự án theo cam kết; tiếp tục xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án ngoài ngân sách về nhà ở thương mại tại thị trấn Sịa, dự án dịch vụ du lịch tại Quảng Công.

Triển khai xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ giai đoạn 2021-2025; trong đó, đã tập trung các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi năm 2022 kết hợp thực hiện xây dựng chợ văn minh thương mại; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực quản lý nhà nước và hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử.

Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Hoàn chỉnh Đề án "Phát triển du lịch huyện Quảng Điền đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trình HĐND huyện thông qua. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trọng điểm phát triển du lịch, dịch vụ năm 2022; Kế hoạch triển khai Nghị quyết 04-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Hoạt động du lịch từng bước được phục hồi do ảnh hưởng sau đại dịch Covid-19. Năm 2022, lượng khách du lịch đến tham gia trải nghiệm, vui chơi, tắm biển tại bãi biển Tân Mỹ (xã Quảng Ngạn), Cương Gián (xã Quảng Công) ước khoảng gần 90.500 lượt khách; tour du lịch cộng đồng "Sóng nước Tam Giang" và tour du lịch "Một ngày đêm trên phá Tam Giang" đã đón 496 đoàn với 9.320 lượt khách. Ngoài ra, tại các di tích lịch sử trên địa bàn huyện đón khoảng 90 đoàn với 2.445 lượt khách đến dâng hương, dâng hoa và tham quan. Đặc biệt tại lễ hội "Sóng nước Tam Giang" năm 2022 đã diễn ra trong 03 ngày đã thu hút khoảng 70.000 lượt khách đến tham quan và trải nghiệm.

4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

---

[7] Đường nối Quốc lộ 49B - Cương Gián; đường Phường Thiền; đường Hải Thành-Cương Gián; đường Tân Thành, Tân An, xã Quảng Công; các công trình hỗ trợ từ nguồn khai thác khoáng sản (Quảng Công, Quảng Ngạn); dự án đầu tư điểm du lịch cộng đồng Tân Mỹ (Quảng Ngạn); dự án tiểu vùng sông Mê Kông,....

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tiếp tục có bước phục hồi và phát triển. Các ngành tích cực phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn các nhà đầu tư triển khai các dự án đã đăng ký trên địa bàn: dự án nhà máy may mặc của Công ty Scavi và tập đoàn Justin Allen Holding tại Khu công nghiệp Quảng Vinh. Hiện nay, dự án của Công ty Scavi Huế đã thực hiện chi trả tiền đền bù cho các trang trại với tổng kinh phí khoảng 1,5 tỷ đồng; dự án của tập đoàn Justin Allen Holding (Hong Kong) đã hoàn thành công tác kê khai mồ mã và kiểm đếm toàn bộ tài sản trong vùng ảnh hưởng, đang chờ chủ trương của tỉnh để tiến hành các bước tiếp theo.

Tiếp tục phối hợp với Sở Công thương bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp Quảng Lợi vào phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, với các ngành nghề hoạt động như: cơ khí, công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, công nghiệp thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, dệt may, mộc, nội thất cao cấp, các ngành nghề tổng hợp khác.

Đã phối hợp Phòng Quản lý công nghiệp, Trung tâm xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương nghiệm thu 02 đề án nhằm góp phần phát triển ngành nghề nông thôn đó là đề án "Ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất mỳ lát khô" tại xã Quảng Thành từ nguồn vốn khuyến công tỉnh và đề án "Đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất sản phẩm mỳ lát khô" tại xã Quảng An từ nguồn vốn triển khai Đề án phát triển công nghiệp nông thôn. Triển khai dự án ứng dụng công nghệ nuôi trồng, sơ chế và bảo quản nấm, tại thị trấn Sịa. Phối hợp thực hiện công tác chuyển đổi số Hợp tác xã Bao La, từng bước đưa sản phẩm làng nghề mây tre Bao La lên sàn thương mại điện tử Voso.vn và Posmark.vn.

5. Tài nguyên - Môi trường

Đôn đốc, hướng dẫn các xã, thị trấn phối hợp với các đơn vị tư vấn triển khai công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn huyện. Đến nay, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn toàn huyện đạt trên 95%, còn lại khoảng 2.500 giấy chưa cấp, nguyên nhân là do không có người kê khai hoặc chủ sử dụng đất đang ở xa.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với đơn vị tư vấn kiểm tra, rà soát để cập nhật các công trình, dự án vào Quy hoạch sử dụng đất huyện thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đến nay, đã hoàn chỉnh hồ sơ Quy hoạch, trình HĐND huyện thông qua và đang trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo thời gian quy định.

Tập trung đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện tốt phong trào "Ngày Chủ nhật xanh"; ban hành và triển khai Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 14/01/2022 triển khai phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình năm 2022; trong đó, đã tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện việc phân loại, xử lý rác thải tại nguồn tại; người dân đã dần nâng cao nhận thức, lượng rác thải ra môi trường có giảm đáng kể. Ước tính tỷ lệ phân loại rác thải sinh hoạt trước khi xử lý tại hộ gia đình 20.273 hộ/tổng số hộ 22.425 hộ, đạt 90,4%.

Đã phối hợp với Chi cục Bảo vệ Môi trường tổ chức tập huấn Luật Bảo vệ

môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến môi trường; đồng thời, kết hợp lồng ghép hướng dẫn việc phân loại rác thải tại nguồn cho gần 100 người là cán bộ chủ chốt của các ban ngành cấp huyện và các xã, thị trấn.

UBND huyện tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại làng nghề bún bánh Ô Sa, xã Quảng Vinh. Kết quả kiểm tra cho thấy hiện nay vẫn còn 15/35 hộ chưa có hệ thống xử lý nước thải, thải nước thải sản xuất bún trực tiếp ra mương dẫn, làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

6. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản chuyển tiếp năm 2021-2022 và chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để triển khai thi công các công trình trong kế hoạch năm 2022 đã được thông báo vốn từ nguồn đầu tư công, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn khác. Các công trình của tỉnh đầu tư trên địa bàn đều cơ bản đạt tiến độ; các công trình do huyện và các xã, thị trấn làm chủ đầu tư cơ bản đạt tiến độ giải ngân theo kế hoạch. Thực hiện nghiêm túc công tác đấu thầu qua mạng theo quy định của UBND tỉnh[8].

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 ước đạt 776,569 tỷ đồng, đạt 107,3% kế hoạch[9], tăng 18,1% so với năm 2021; dự kiến tiến độ giải ngân vốn đầu tư đến ngày 31/01/2023 đạt 100% kế hoạch vốn.

Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư năm 2023 theo quy định. Tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

Chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện đã phối hợp với các chủ đầu tư, các ngành chuyên môn và các địa phương có liên quan hoàn thành tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình theo kế hoạch của UBND huyện. Nhìn chung, công tác giải phóng mặt bằng được triển khai tích cực, cụ thể như sau: công trình nạo vét, gia cố hói Hàng Tổng: đã phê duyệt đợt 1 và đợt 2; dự án nhà thi đấu và tập luyện thể thao: đã chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng; dự án khu dân cư phía Bắc nhà Văn hóa huyện (giai đoạn 2): đang hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; dự án Phát triển quỹ đất thuộc Cồn mồ Khổn, Tây Thành, Quảng Thành: đã trình thẩm định phê duyệt phương án; Công trình đường Phước Lập - Giang Đông: đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đã chi tiền; công trình Nâng cấp, sửa chữa trạm bơm Phong Sơn, Đông Vinh, Chương - Bình, Vinh Phú thuộc huyện Quảng Điền, Phong Điền đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định

[8] 100% gói thầu trong hạn mức đấu thầu được tổ chức đấu thầu qua mạng theo quy định.

[9] Trong đó: Vốn ngân sách 490 tỷ đồng, chiếm 63,1%; nhân dân và các thành phần kinh tế 253 tỷ đồng, chiếm 32,6%; vốn tài trợ 33 tỷ đồng, chiếm 4,3%.

cư; Công trình điện ADB: đã có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đã chi tiền; Nạo vét Kè, gia cố hói An Xuân - Kim Đôi: đã tiến hành kiểm kê, trình thẩm định điều kiện được đền bù về đất đoạn qua xã Quảng An, đang trong quá trình niêm yết công khai dự thảo phê duyệt phương án đoạn qua xã Quảng Thành; công trình Nạo vét gia cố thủy đạo sau cống thoát lũ kết hợp giao thông (địa điểm thị trấn Sịa, xã Quảng Phước, xã Quảng An, xã Quảng Thành): đang trình thẩm định điều kiện được đền bù về đất và tài sản trên đất (6 tuyến: Hà Đồ, Mai Dương, Bàu Làng, Bàu Sâu, Quán Cửa); công trình xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn tỉnh lộ 4 (đoạn qua xã Quảng Thành) đã thực hiện công tác kiểm kê tài sản trên đất (đang chờ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của tỉnh); công trình đường Phường Thiền, xã Quảng Công: đã tiến hành kiểm kê tài sản trên đất bị ảnh hưởng (đang chờ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của tỉnh); dự án may mặc tại khu công nghiệp Quảng Vinh (Lô C1-C2): Công tác kê khai mồ mã đã hoàn thành và kiểm đếm toàn bộ tài sản trong vùng ảnh hưởng để báo cáo, đang chờ chủ trương của tỉnh để tiến hành các bước tiếp theo.

8. Tài chính, ngân sách

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2022 đã được HĐND huyện quyết nghị ngay từ đầu năm. Tiếp tục quán triệt chủ trương thực hiện phân cấp, quản lý ngân sách và công khai các nguồn thu, các khoản chi theo chủ trương cải cách tài chính công. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính tại các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng lên, đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kiểm tra, giám sát, góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách của Nhà nước.

Tính đến ngày 07/12/2022, tổng thu ngân sách huyện 268,603 tỷ đồng, bằng 104,9% dự toán; trong đó, thu ngoài quốc doanh 21,874 tỷ đồng, đạt 99,4%; thu nhập cá nhân 12,215 tỷ đồng, đạt 222,1%; phí trước bạ 15,147 tỷ đồng, đạt 189,3%; phí và lệ phí 1,822 tỷ đồng, đạt 52,1%; thu khác ngân sách 2,934 tỷ đồng, đạt 79,3%; thu tiền sử dụng đất 213,061 tỷ đồng, đạt 100,5% dự toán năm 2022. Ước chi ngân sách cả năm: 648,828 tỷ đồng, đạt 138% dự toán ngân sách huyện.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA-XÃ HỘI

1. Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan với nhiều hình thức phong phú nhân kỷ niệm các hoạt động, sự kiện và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước[10]. Đã tổ chức thành công lễ hội "Sóng nước Tam

[10] Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội huyện năm 2022, Chương trình trọng điểm phát triển dịch vụ, du lịch năm 2022; tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2022) và đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; kỷ niệm 47 năm

Giang năm 2022" và chuỗi các hoạt động hưởng ứng lễ hội Festival Huế 2022 gắn với chào mừng huyện Quảng Điền được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai kế hoạch kiểm kê hiện vật tại các di tích trên địa bàn huyện, kết quả kiểm kê tại 10 di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện có 424 hiện vật vẫn đang còn lưu giữ. Lập hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử địa điểm Hội nghị Nam Dương; Khu lưu niệm Nguyễn Chí Thanh, Đình làng Thủ Lễ trình cấp có thẩm quyền thẩm định phê duyệt.

Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; Kế hoạch triển khai công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022; Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình trên địa bàn huyện. Duy trì và hoạt động ổn định mô hình "Tổ dân phố thực hiện tốt Quy ước văn hóa gắn với nếp sống văn minh trong việc tang", mô hình "Thôn thực hiện tốt Quy ước văn hóa gắn với nếp sống văn minh nông thôn". Tổ chức thẩm định tiêu chí văn hóa trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Đã triển khai các đợt kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh dịch vụ internet, trò chơi điện tử công cộng, cơ sở thể thao trên địa bàn huyện và trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đồng thời nhắc nhở các chủ cơ sở kinh doanh vi phạm phải khắc phục vài thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động, kinh doanh.

Đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp huyện và tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế với 7/16 môn thi đấu, kết quả đạt 06 huy chương, 05 huy chương bạc, 17 huy chương đồng, xếp thứ 07/09 đơn vị huyện, thị xã, thành phố.

2. Giáo dục và đào tạo

Đã hoàn thành chương trình năm học 2021-2022. Kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh đến kết thúc năm học 2021-2022, như sau: Mầm non 4.864 trẻ/205 nhóm, lớp; Mẫu giáo 3.746/144 lớp; Tiểu học 6.367/6.311 học sinh/235 lớp; Trung học cơ sở 4.285/4.325 học sinh/130 lớp; THPT 2.658 học sinh/73 lớp. Khối GDTX cấp THPT huy động và duy trì 95 học sinh/04 lớp. Nhìn chung, kết quả giáo dục đạo đức, năng lực, phẩm chất và chất lượng học lực tăng hơn so với năm học trước, tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng cao[11]. Chất lượng

---

Ngày giải phóng quê hương Quảng Điền (25/3/1975-25/3/2022), 47 năm Ngày giải phóng Thừa Thiên Huế (26/3/1975-26/3/2022) và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2022; 136 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886-01/5/2022); 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022); Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022); 77 năm Cách mạng tháng Tám (19/8/1945-19/8/2022) và Quốc khánh 02/9.

[11] Tiểu học: Đối với lớp 1, 2: Môn học và các hoạt động giáo dục: Hoàn thành xuất sắc: 999/2.567, chiếm 38,92%; hoàn thành tốt 226/2.567, chiếm 8,80%; hoàn thành 1.287/2.567, chiếm 50,13%; chưa hoàn thành 55/2.567, chiếm 2,14%. Đối với lớp 3,4,5: Hoàn thành tốt tất cả các môn học: 1.953/3.800, chiếm 51,39%; hoàn thành một số môn học trở lên 1.832/3.800, chiếm 48,21%; chưa hoàn thành một số môn học 15/3.800, chiếm 0,39%. Có 1.177/1.177 học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học.

đại trà của khối Tiểu học, THCS có chuyển biến; số lượng, chất lượng giải tham gia các hội thi, giao lưu cấp tỉnh đối với học sinh THPT luôn được giữ vững về thứ hạng và nâng cao chất lượng giải. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt 96,75%[12]; chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, tham gia giao lưu và thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt khá cao[13]; đã duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi một cách vững chắc; phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2 (trong đó có 05 xã đạt mức độ 3: xã Quảng Phú, Quảng Thọ, Quảng Công, Quảng Phước, Quảng Vinh); xóa mù chữ đạt mức độ 2.

Công tác nâng cao chất lượng đội ngũ được tiếp tục quan tâm[14], đã cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp lớp 2 và lớp 6, 7; đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện thuân lợi cho giáo viên tham gia các lớp học, đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo quy định; chỉ đạo các đơn vị tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm, hội thảo các chuyên đề.

Đã triển khai tích cực kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia; cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được chú trọng đầu tư và từng bước được tăng cường theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hóa và chuẩn hóa; tập trung đầu tư xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh, nhà xe, bếp ăn, cổng, tường rào, quy hoạch sân đường nội bộ, cầu nối, nhà vòm, mái che, khu vận động và một số hạng mục khác tại 13 trường học với tổng kinh phí 72.160 triệu đồng. Ngoài ra, các đơn vị cũng tranh thủ mọi nguồn lực từ ngân sách, nguồn kinh phí địa phương, nguồn tài trợ, nguồn huy động xã hội hóa để tu sửa, chống xuống cấp, quét vôi phòng học, phòng chức năng,… với tổng kinh phí 13.350 triệu đồng; đã mua sắm sách, thiết bị tối thiểu lớp 2 và lớp 6; lớp 3 và lớp 7, lớp 10 mua sắm thêm thiết bị dạy học dùng chung, thiết bị dạy học hiện đại như: Bàn ghế, tủ, máy vi tính, âm thanh, ti vi, đầu đĩa, máy lọc nước, thiết bị

Trung học cơ sở: Học lực xếp loại giỏi/tốt 1.303/4.285 học sinh, chiếm 30,41%; khá 1.849/4.285 học sinh, chiếm 43,15%; trung bình/đạt 1.063/4.285 học sinh, chiếm 24,81%; yếu/chưa đạt 69/4.285 học sinh, chiếm 1,61%; kém 01/4285 học sinh, chiếm 0,02%. So với cùng kỳ năm trước: loại giỏi/tốt tăng 4,67%, loại yếu, kém/chưa đạt giảm 0,05%. Công nhận cho 1.112/1.112 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, đạt 100%.

Trung học phổ thông: Học lực xếp loại giỏi 15,54%; khá 46,24%; trung bình 34,95%; yếu 3,27%. So với cùng kỳ năm trước loại giỏi giảm 2,61%, loại yếu tăng 2,37%, không có học sinh xếp loại kém.

[12] Tốt nghiệp THPT 894/924 học sinh, đạt 96,75% trong đó: THPT Nguyễn Chí Thanh 468/473 học sinh, đạt 98,94%, THPT Tố Hữu 180/193 học sinh, đạt 93,26%, THPT Hóa Châu 215/226 học sinh, đạt 95,13%. Trung tâm GDNN-GDTX tốt nghiệp 31/32 học sinh, đạt 96,88%.

[13] -Tiểu học: Tham gia giao lưu cấp tỉnh đạt 33 em. Trong đó: Đạt loại A: 02 em; Đạt loại B: 19 em; Đạt loại C: 12 em; tham gia thi Trạng Nguyên Tiếng Việt có 40 em đạt giải cấp tỉnh, tham gia đấu trường toán học VioEdu có 12 em đạt giải cấp tỉnh; tổ chức tham gia thi IOE có 5 em đạt giải cấp tỉnh, 2 em đạt giải cấp quốc gia.

- THCS: Tham gia Hội thi học sinh giỏi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh đạt 03 giải khuyến khích; đạt 14 giải học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp tỉnh; đạt 51 giải học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa; Hội thi IOE cấp tỉnh đạt 28 giải, tham gia thi cấp quốc gia đạt 02 giải đồng và 01 giải khuyến khích.

- THPT: Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 85 giải; trong đó 01 nhất, 18 nhì, 26 ba và 40 khuyến khích. Thi KHKT cấp tỉnh đạt 01 giải nhì.

[14] - Toàn ngành: Trên chuẩn: 26,61%; Đạt chuẩn: 52,39%; Chưa đạt chuẩn: 21% Cụ thể: Mầm non: Trên chuẩn: 66,88%; Đạt chuẩn: 29,65%; chưa đạt chuẩn: 3,46%. Tiểu học: Trên chuẩn 0,25%; Đạt chuẩn: 49,75%; chưa đạt chuẩn: 50%. THCS: Trên chuẩn 2,45%; Đạt chuẩn: 87,77%; chưa đạt chuẩn: 9,79%. THPT: Trên chuẩn 19,28%; Đạt chuẩn: 80,72%. Trung tâm GDNN-GDTX: Trên chuẩn 13,51%; Đạt chuẩn: 86,49%.

tối thiểu, đồ chơi ngoài trời…với tổng kinh phí 17.400 triệu đồng.

Đến nay, có 100% trường học đã thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục gắn với việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; trong đó có 12 trường trong lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn của năm 2021-2022 đã hoàn thành hồ sơ nộp ở Sở Giáo dục và Đào tạo; năm học 2021-2022, đã có 05 trường được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia (Mầm non Sao Mai 2, Mầm non Quảng Lợi, Tiểu học số 1 Quảng Thành, THCS Trần Thúc Nhẫn, THCS Đặng Tất). Đến nay, toàn huyện có 37/48 trường đạt chuẩn quốc gia (đã có quyết định công nhận), đạt tỷ lệ 77% và có 04 trường đã nộp hồ sơ, đang chờ kiểm tra công nhận (đến cuối năm nay toàn huyện có 40/48 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83%). Có 100% trường tiểu học, THCS, THPT thư viện đạt chuẩn; trong đó có 23/32 trường có thư viện đạt chuẩn tiên tiến.

UBND huyện đã phê duyệt Đề án xây dựng trường THCS Đặng Dung thành trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng cao của huyện giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; đang tập trung tổ chức triển khai thực hiện đề án theo kế hoạch.

3. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

Tuy dịch Covid-19 đã được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, nhưng trên địa bàn huyện được tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai các biện pháp và chủ động phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện nghiêm các quy định về phòng dịch trong tình hình mới. Đã tăng cường công tác truyền thông về chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19; vận động người dân tham gia tiêm chủng kịp thời và đầy đủ để đạt được mục tiêu phòng bệnh tốt nhất[15].

Thực hiện tốt các quy chế khám chữa bệnh tại Trung tâm y tế, Trạm y tế các xã, thị trấn; 100% trạm y tế được công nhận đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2021. Tích cực phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan lập dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị và đầu tư thiết bị xử lý rác thải y tế tại Trung tâm Y tế huyện.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh trong ăn uống, tránh ngộ độc thực phẩm. Tiếp tục tiếp nhận hồ sơ thẩm định cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn huyện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Đồng thời, đã phối hợp với Sở Y tế tổ chức Lễ phát động phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân năm 2022.

Đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện[16].

Hoạt động cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng trẻ em được tiến hành

---

[15] Đến ngày 25/11/2022: đã tiêm được **197.320** mũi cho người từ 18 tuổi trở lên (trong đó: mũi 1, mũi 2 đạt tỷ lệ 100%, mũi 3 (nhắc lại lần 1) 38.706, đạt tỷ lệ 65,22%, mũi 4 (mũi nhắc lại lần 2) 12.911, đạt tỷ lệ 99,84%; người từ 12 tuổi đến 17 tuổi: **19.466,** trong đó: mũi 1, mũi 2 đạt tỷ lệ 99,8%; mũi 3 (mũi nhắc lại): 4.526, đạt tỷ lệ 78,78%; trẻ em từ 5 đến 11 tuổi: **14.819,** trong đó mũi 1: 8.457 đạt 94,33%, mũi 2: 6362 đạt tỷ lệ 74,1%.

[16] Tính đến tháng 11/2022, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ước đạt 98,09% kế hoạch (81.076 người/kế hoạch 82.652 người).

thường xuyên và đồng bộ tại các xã, tỷ lệ suy dinh dưỡng < 5 tuổi thể thấp còi đạt 8,5%.

Chỉ đạo Trung tâm Y tế, Trạm Y tế các xã, thị trấn triển khai chiến dịch truyền thông dân số và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các xã, thị trấn, vùng đầm phá, ven biển để nâng cao nhận thức của người dân về chương trình kế hoạch hoá gia đình nhằm giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên[17].

4. Lao động, Thương binh và Xã hội

- Lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng và bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện. Nhân dịp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần 2022, UBND huyện tặng quà các gia đình có công cánh mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn với 2.492 suất/767,7 triệu đồng của Chủ tịch nước; 8.990 suất/3.021 triệu đồng của UBND tỉnh; 200 suất quà/10 triệu đồng. Phối hợp tổ chức thăm và tặng 12 suất quà cho người có công là thương binh, bệnh binh nặng trên địa bàn huyện, trị giá 130 triệu đồng.

Đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh-Liệt sỹ (27/7/1947- 27/7/2022), UBND huyện đã tổ chức trao tặng 3.707 xuất quà, trị giá 1.033 triệu đồng cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng[18]. Thực hiện việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho 893 đối tượng người có công và thân nhân, với tổng số tiền 1.320,462 triệu đồng; phối hợp với các đơn vị liên quan chi chế độ thờ cúng liệt sĩ cho 1.587 thân nhân, với số tiền 2.221,8 triệu đồng. Chi hỗ trợ điều dưỡng tại nhà đối với 177 đối tượng người có công với cách mạng, với tổng số tiền 260 triệu đồng.

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai các Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư liên tịch… của cấp trên[19]. Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện thu Quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2022, đến nay đã thu được 577 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch; kế hoạch thực hiện công tác trợ giúp người khuyết tật; kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc người cao tuổi năm 2022.

Ban hành Quyết định phê duyệt danh sách 55 hộ gia đình có công với cách mạng được hỗ trợ nhà ở năm 2022 (giai đoạn 3). Triển khai, rà soát nhu cầu làm nhà ở cho người có công với cách mạng, qua rà soát, đã có 63 hộ gia đình cần hỗ trợ cải thiện nhà ở theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP (xây mới: 05

---

[17] Tính đến tháng 11/2022, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên là 18,2% (giảm 0.4% so với cùng kỳ 2021)

[18] Cụ thể: Quà chủ tịch nước: 2.492 xuất trị giá : 767.700.000 đồng; quà của lãnh đạo tỉnh: 543 xuất, trị giá 128,1 triệu đồng; quà của lãnh đạo huyện 75 xuất trị giá 37,5 triệu đồng; quà của các tổ chức khác tặng người có công trên địa bàn huyện 207 xuất, trị giá 117,3 triệu đồng; quà của các xã, thị trấn tặng đối tượng và thân nhân người có công trên địa bàn 710 xuất, trị giá 91,3 triệu đồng.

[19] Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 16/12/2015 về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg về một số chế độ, chính sách đối với dân công hoả tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

nhà, sửa chữa: 58 nhà); cấp thẻ cho 8.608 người[20].

Hoàn thành công tác điều tra thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động năm 2022; tổ chức tốt "Ngày hội việc làm-Tuyển sinh học nghề" năm 2022; phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và các đơn vị tuyển dụng lao động tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách cho người lao động, vận động thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, người lao động tìm kiếm việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng[21]; đến nay, đã có 141/150 lao động xuất cảnh, đạt 94% so với kế hoạch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người lao động tìm kiếm việc làm, vay vốn nhằm tạo việc làm, đến nay có 1.984 lao động tham gia làm việc tại các doanh nghiệp và tự giải quyết việc làm thông qua các dự án vay vốn giải quyết việc làm, đạt 132,2% so với kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%/Kế hoạch trên 65%.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 33/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh về "Quy định phân cấp nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế" đã triển khai thực hiện và trình UBND tỉnh phê duyệt 6.921 hồ sơ với kinh phí 8.66 tỷ đồng.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2022, giai đoạn 2021-2025 và triển khai các phương án giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo thoát nghèo bền vững; đã tổ chức và thực hiện kế hoạch điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn huyện đảm bảo tiến độ; trong năm giảm 305 hộ, tỷ lệ giảm 1,17%/kế hoạch 0,5-1%. Tổng số hộ nghèo năm 2022 là 698 hộ, đạt tỷ lệ 2,66%; số hộ cận nghèo là 1.122 hộ, đạt tỷ lệ 4,28 % (giảm 431 hộ, 1,64%)

Công tác xã hội hóa việc chăm lo cho trẻ em đước tổ chức và thực hiện tích cực[22]; tổ chức các hoạt động thiết thực nhân Tháng hành động vì trẻ em năm 2022; tổng kết 10 thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới".

Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2022; tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 11-

---

[20] Bảo trợ xã hội: 5.239 người, người có công: 3.369 người với số tiền 1.736 triệu đồng.

[21] 18 đơn vị tham gia tuyển lao động với hơn 250 lao động tham gia tại phiên giao dịch việc làm; 02 lớp tư vấn cho 100 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ khó khăn bị ảnh hưởng dịch Covid-19 di cư an toàn và cơ hội sinh kế tại địa phương;

[22] Phối hợp với Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, Văn phòng dự án Zhishan Foundtion cấp phát học bổng cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập cho 159 học sinh/112,55 triệu đồng; Trung tâm Công tác bảo trợ xã hội và Qũy bảo trợ trẻ em và Công ty Bảo hiểm nhân thọ AIA trao tặng 10 xe đạp cho 10 em học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó vươn lên trong học tập. Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh trao học bổng cho 15 em học sinh nghèo vượt khó tiêu biểu, với số tiền 60 triệu đồng.

NQ/BCT của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ công nghiệp hóa-hiện đại hóa; tổ chức truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới, các văn bản liên quan đến bình đẳng giới cho người làm công tác bình đẳng giới và cộng đồng.

Đã chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ huyện phối hợp với Trung tâm huyết học truyền máu tổ chức hiến máu, qua 03 đợt hiến máu đã tiếp nhận 1058/1050 đơn vị máu, đạt 101% kế hoạch tỉnh giao.

III. CÔNG TÁC NỘI VỤ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; trong năm 2022 đã tinh giản 03 cán bộ, công chức cấp xã và 02 viên chức ngành giáo dục theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đảm bảo quy định. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức đảm bảo theo chỉ tiêu biên chế được giao[23].

Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương đã được thực hiện tốt, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đã tiến hành kiểm tra phân cấp về quản lý và sử dụng viên chức theo kế hoạch.

Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/01/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022[24].

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nghiêm giờ giấc làm việc, văn hóa công sở, nâng cao chất lượng giải quyết công việc đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 26/01/2022 về kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở năm 2022 trên địa bàn huyện; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 18/05/2022 về tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công sở, đạo đức công vụ; Công văn

---

[23] - Tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng Phòng, 01 Giám đốc; điều động và bổ nhiệm 02 Trưởng Phòng, 01 Phó Giám đốc, 06 Phó Hiệu trưởng; bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng, 02 Phó Chánh Văn phòng, 01 Phó Giám đốc, 02 Hiệu trưởng và 03 Phó hiệu trưởng; bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng, bổ nhiệm lại 02 Phó Giám đốc, 08 Hiệu trưởng, 07 Phó Hiệu trưởng; kéo dài thời hạn giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu đối với 01 Giám đốc, 04 viên chức lãnh đạo, quản lý; cho thôi giữ chức vụ 02 cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Tuyển dụng 18 viên chức ngành giáo dục, 04 viên chức sự nghiệp khác và 02 hợp đồng 68; xét tuyển 01 Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã; đề nghị tỉnh tuyển dụng 01 công chức để bố trí làm việc tại Phòng Nội vụ.

- Điều động và bố trí công tác đối với 08 công chức, viên chức từ cơ quan này sang cơ quan khác; điều động và bố trí công tác đối với 07 công chức từ xã này sang xã khác; điều động 02 công chức cấp xã lên các phòng, cơ quan cấp huyện; điều động 07 viên chức ra khỏi biên chế của huyện và tiếp nhận 04 viên chức đến công tác tại huyện. Luân chuyển 02 lãnh đạo của các cơ quan chuyên môn về xã; luân chuyển 02 lãnh đạo của các cơ quan chuyên môn này sang cơ quan chuyên môn khác.

- Xử lý kỷ luật 01 công chức cấp xã liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ; kỷ luật 05 cán bộ công chức cấp xã, 03 công chức cấp huyện vi phạm chính sách dân số; chỉ đạo, hướng dẫn các trường học xử lý kỷ luật 17 viên chức vi phạm chính sách dân số.

[24] UBND huyện đã cử 58 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng; trong đó: bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng 12; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên 14; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính 16; 02 công chức cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng công tác hộ tịch; 01 viên chức tham gia tập huấn khảo sát chính thức Chương trình đánh giá học sinh lớp 9, lớp 11 năm học 2021 - 2022; 01 công chức tham gia lớp đào tạo chuyên sâu bảo mật mạng 01; 04 công chức, viên chức tham gia hội thảo tập huấn; 03 công chức cấp xã tập huấn công tác văn thư; 03 viên chức tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 7; 01 công chức tập huấn pháp lệnh ưu đãi người có công; 01 công chức tập huấn quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

số 1625/UBND ngày 08/7/2022 về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương và văn hóa công sở. Từ đầu năm đến nay, đã tiến hành 04 đợt kiểm tra đột xuất đối với 10 cơ quan, đơn vị. Sau kiểm tra đã UBND huyện chấn chỉnh tại cuộc họp UBND huyện thường kỳ.

UBND huyện đã kịp thời củng cố, kiện toàn nhân sự chức danh lãnh đạo, quản lý của các phòng, ban chuyên môn và các trường học, các đơn vị hành chính trên địa bàn huyện.

2. Công tác cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh

UBND huyện đã ban hành và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 30/12/2021 về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 về thực hiện CCHC gắn với chính quyền số, đô thị thông minh trên địa bàn huyện năm 2022; Chương trình số 1354/CTr-UBND ngày 02/6/2022 về chương trình tổng thể CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29/4/2022 về việc triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện giai đoạn 2022-2025; Quyết định 1440/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh huyện thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Quảng Điền.

UBND huyện chỉ đạo Trung tâm Hành chính công huyện, các địa phương thực hiện hướng dẫn việc tạo tạo tài khoản, cấp mã định danh cho công dân trong việc thực hiện dịch vụ công, nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến[25].

Xây dựng mô hình Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh huyện trên cơ sở kế thừa, chia sẻ về hạ tầng và các dịch vụ đô thị thông minh của Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế (Trung tâm IOC tỉnh). UBND huyện đã tổ chức triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả họp trực tuyến với cấp trên và UBND cấp xã; tiếp tục chỉ đạo xã Quảng Thọ duy trì có hiệu quả Đề án triển khai thí điểm xây dựng mô hình "Xã thông minh".

3. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo

Đã tạo mọi điều kiện để các tôn giáo tổ chức các ngày lễ quan trọng trong năm được thuận lợi theo quy định của pháp luật và đảm bảo đúng nguyên tắc phòng, chống dịch Covid-19; hướng dẫn cho các tôn giáo lập thủ tục xin cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình tôn giáo, công trình phụ trợ đã bị hư hỏng, xuống cấp theo đúng các quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các đơn thư theo thẩm quyền; xem xét, giải quyết việc liên quan đến cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo. Đồng thời, tăng cường công tác phối hợp nắm tình hình, tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan đến nhà, đất của các tổ chức tôn giáo.

---

[25] Hồ sơ mức độ 3, mức độ 4 chiếm khoảng 30%; 100% hồ sơ đã được số hóa đầu vào và đầu ra.

4. Công tác thi đua, khen thưởng thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Ngay từ đầu năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch và tổ chức hội nghị phát động phong trào thi đua năm 2022; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các địa phương và các ngành căn cứ vào tình hình thực tế ký kết, phát động các phong trào thi đua phù hợp để phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2022.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Chính phủ, UBND tỉnh phát động[26]. Các phong trào thi đua đã gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của huyện, thông qua các phong trào thi đua và việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời qua đó, đã phát hiện, ghi nhận và nhân rộng các điển hình tiên tiến; đã thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng đối với 18 tập thể và 49 cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ đột xuất, chuyên đề.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH, NỘI CHÍNH

1. Công tác quốc phòng-an ninh

Đã tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; tăng cường công tác trực sẵn sàng chiến đấu nhằm bảo vệ ổn định địa bàn, đặc biệt chỉ đạo lực lượng Công an, Quân sự tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu nên tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ ổn định không có vấn đề đột biến xảy ra.

Trong năm 2022, đã xảy ra 19 vụ phạm pháp hình sự (so với năm 2021 tăng 01 vụ); 11 vụ tai nạn giao thông, làm chết 09 người, bị thương 11 người; so với năm 2021 giảm 01 vụ, tăng 01 người chết, giảm 05 người bị thương.

Tổ chức tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022, qua đó tiễn đưa 98 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự và công an nhân dân, trong đó, quân sự: 80 thanh niên, công an 18 niên, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao về số lượng và chất lượng. Hoàn thành công tác diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã (Quảng Lợi, Quảng Thái) và diễn tập phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện năm 2022. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị nguồn cho tuyển quân năm 2023.

2. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Đã chỉ đạo thanh tra và Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý ngân sách của UBND xã Quảng Phước; Kết luận thanh tra chuyên đề về việc mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kít xét nghiệm, văcxin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 theo kế hoạch số

---

[26] Như phong trào "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19", phong trào thi đua "Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới"; phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"; phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở", gắn với phong trào thi đua "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; phong trào thi đua do tỉnh phát động như "Toàn dân xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch, không rác thải"; "Ngày Chủ nhật xanh - Hãy hành động để Thừa Thiên Huế thêm xanh - sạch - sáng".

34/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh; Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, các khoản huy động, đóng góp và các nguồn kinh phí khác của học sinh tại Trường Mầm non Đông Phú; chỉ đạo triển khai cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cấp, các khoản huy động, đóng góp và các nguồn khác của học sinh tại Trường tiểu học số 02 Quảng Thành; chỉ đạo hoàn thành công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2021.

Trong năm 2022, huyện và các xã, thị trấn tiếp nhận 116 đơn thư khiếu nại, kiến nghị (gồm 04 đơn khiếu nại); trong đó cấp huyện 35 đơn; cấp xã, thị trấn 81 đơn. Cấp huyện đã giải quyết 24 đơn, 11 đơn đang thụ lý giải quyết theo quy định; cấp xã, thị trấn đã giải quyết 67 đơn, đang thụ lý giải quyết 14 đơn.

3. Công tác tư pháp

Công tác thẩm định, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện tiếp tục thực hiện nghiêm túc; công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo yêu cầu, giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng quy định của pháp luật; đồng thời đôn đốc hướng dẫn thực hiện công khai niêm yết lệ phí và trình tự, thủ tục[27]; thực hiện theo thẩm quyền chứng thực được quy định[28]; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm chỉ đạo thực hiện[29]; công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tổ chức triển khai sâu rộng đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; công tác theo dõi thi hành pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được thực hiện nghiêm túc; công tác hòa giải ở cơ sở tiếp tục được quan tâm, củng cố, kiện toàn[30]; chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở được chỉ đạo gắn với xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và xây dựng nông thôn mới.

4. Công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí

Chỉ đạo thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện các quy định về kê khai, công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân; việc xử lý, giải quyết các đơn thư đảm bảo kịp thời không để xảy ra việc tồn đọng, kéo dài trong giải quyết, không phát sinh tình trạng khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người tạo điểm nóng. Các cơ quan chuyên môn đã thực hiện tốt chức năng tham mưu

---

[27] Giải quyết 72 hồ sơ; trong đó, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 23 hồ sơ, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 02 hồ sơ, đăng ký thay đổi cải chính hộ tịch 47 hồ sơ. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã giải quyết hồ sơ hộ tịch 6 tháng đầu năm 2.788 hồ sơ; trong đó đăng ký khai sinh 951 hồ sơ; đăng ký kết hôn 281 hồ sơ; đăng ký khai tử 831 hồ sơ; cấp giấy XNTTHN 702 hồ sơ; đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch cho người dưới 14 tuổi: 15 hỗ sơ, đăng ký nhận cha, mẹ, con 03 hồ sơ; đăng ký nuôi con nuôi 01 hỗ sơ; đăng ký giám hộ 04 hồ sơ.

[28] Đã giải quyết 20.475 hồ sơ; trong đó, chứng thực bản sao từ bản chính 18.671 hồ sơ, chứng thực chữ ký 1.054 hồ sơ, chứng thực hợp đồng giao dịch 750 hồ sơ.

[29] Đã thực hiện cấp phát miễn phí 1.000 tờ rơi, tờ gấp pháp luật, bản tin tư pháp thông qua Trung tâm hành chính công huyện và UBND các xã, thị trấn. Ngoài ra, đã tổ chức 04 cuộc Hội nghị tập huấn hòa giải ở cơ sở, Luật thủy sản...với 284 lượt người tham gia. 11 Tủ sách pháp luật của các xã, thị trấn được củng cố, bổ sung đầu sách pháp luật. có 09/11 đơn vị thực hiện luân chuyển tủ sách pháp luật đến Bưu điện văn hóa xã đảm bảo theo quy định.

[30] Đến nay, có hơn 80% hòa giải viên đã được tập huấn nghiệp vụ hòa giải, kịp thời hòa giải các vụ việc tranh chấp mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ cuộc sống thường ngày của người dân. Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải 30 vụ việc. Trong đó, số vụ việc hòa giải thành 06, số vụ việc hòa giải không thành 24 (mâu thuẫn giữa các bên và tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự).

trong quá trình triển khai thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, nhất là trong việc tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất biện pháp triển khai, xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

B. ƯỚC THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	Ước TH 2022
I	**Các chỉ tiêu đạt và vượt**			
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (GO)	%	8-9	8,4
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/Người/năm	>38	43,6
3	Tổng vốn đầu tư xã hội	%	>10	18,1
4	Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	≥22	22
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	>83	83[31]
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo; giải quyết việc làm			
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	> 65	73
-	Giải quyết việc làm	Người	1.300-1.500	1.984
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)	%	0,5-1,0	1,17
8	Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện việc phân loại rác thải sinh hoạt trước xử lý	%	90	90,4[32]
II	**Các chỉ tiêu không đạt**			
1	Có thêm ít nhất 02/10 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Quảng Công, Quảng Thọ)	xã	02/10	Quảng Thọ đạt 12/19 tiêu chí; Quảng Công đạt 12/19 tiêu chí.
2	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	10	5,85

C. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, cũng đã gặp không ít khó khăn, thách thức, nhất là tình hình dịch Covid-19, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp (bão, lũ...); giá cả vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng tăng cao, ... đã tác động, ảnh hưởng đến lớn nền kinh tế của tỉnh Thừa Thiên Huế nói chung và trên địa bàn huyện nói riêng. Song với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và sự cố gắng, nỗ lực, đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, UBND huyện đã triển khai đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp vừa phòng, chống, kiểm soát tình hình dịch bệnh; khắc phục hậu quả bão lụt để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đã đạt

[31] Đến 21/11/2022 toàn huyện có 37/48 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chiếm tỷ lệ 77%, trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Dự kiến đến cuối năm 2022 có 40/48 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83%.

[32] Ước tính tỷ lệ phân loại rác thải sinh hoạt trước khi xử lý tại hộ gia đình 20.273 hộ/Tổng số hộ 22.425 hộ, đạt 90,4%.

được nhiều kết quả quan trọng. An sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao mặc dù đã được quan tâm chỉ đạo triển khai nhưng kết quả đạt được còn hạn chế, không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức trong công tác chỉ đạo, việc xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để triển khai thực hiện còn chậm, chưa sát với tình hình thực tế của địa phương.

2. Công tác chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn chưa được chú trọng, nhất là các khâu bảo quản, chế biến nông sản, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn còn hạn chế. Các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn ít, thiếu bền vững. Một số địa phương chưa mạnh dạng thay đổi giống, liên kết sản xuất; công tác chỉ đạo, điều hành của một số HTX còn thiếu quyết liệt, đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa tạo ra sự hấp dẫn để thu hút du khách; hoạt động tour, tuyến về du lịch chưa kết nối thường xuyên với các địa phương khác trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động để thực hiện việc kích cầu tiềm năng du lịch của địa phương vẫn chưa quan tâm đúng mức.

4. Thu hút đầu tư và huy động vốn đầu tư phát triển ngoài ngân sách còn nhiều khó khăn; đến nay, chưa có dự án nào được chấp thuận đầu tư, nhất là các dự án về du lịch sinh thái, đầu tư vào nông nghiệp. Nhiều xã, thị trấn chưa được quy hoạch chi tiết phân khu chức năng nên khó khăn trong quá trình kêu gọi, triển khai thực hiện các dự án.

5. Công tác quản lý đất đai, đặc biệt là đất nghĩa trang, nghĩa địa, đất tín ngưỡng, tôn giáo của một số địa phương, đơn vị có mặt chưa tốt. Tình hình tranh chấp, khiếu nại trên lĩnh vực đất đai có chiều hướng gia tăng.

6. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp bậc học mầm non thấp do ảnh hưởng của dịch Covid-19; tỷ lệ học sinh khối THCS, THPT bỏ học vẫn còn nhiều. Tiêu chí cơ sở vật chất các trường chưa đáp ứng đạt mức 1, mức 2 nên tiêu chí giáo dục về nông thôn mới nâng cao tại 03 xã Quảng Phú, Quảng Thọ, Quảng Công khó đạt được. Hiện vẫn còn nhiều cán bộ, giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định về trình độ được đào tạo theo quy định Luật Giáo dục năm 2019. Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và tin học để phục vụ cho công tác đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.

7. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, vận động người lao động tham gia giải quyết việc làm, đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn và yêu cầu đề ra; việc điều tra, theo dõi, tổng hợp nhu cầu của người lao động chưa được quan tâm. Công tác chỉ đạo, vận động tham gia đóng BHXH tự nguyện của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, tỷ lệ tham gia đóng BHXH tự nguyện trên địa bàn huyện mặc dù cao hơn trung bình chung của toàn tỉnh nhưng chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

8. Phong trào thực hiện "Ngày chủ nhật xanh" có chiều hướng chững lại. Ý thức chấp hành về công tác bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân

chưa cao. Một số địa phương chưa chủ động trong việc vớt bèo và diệt cây mắt mèo.

9. Công tác chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính mặc dù có nhiều cố gắng nhưng kết quả đạt được chưa cao. Việc triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về tôn giáo và giải quyết những vấn đề về tôn giáo còn nhiều khó khăn, vướng mắc và chưa dứt điểm. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân có lúc còn chậm, một số đơn thư còn để kéo dài.

10. Tình hình tội phạm có mặt còn diễn biến phức tạp, đặc biệt hoạt động của tội phạm trộm cắp tài sản có chiều hướng gia tăng; tình hình vi phạm pháp luật về môi trường còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định, nhất là tình trạng sử dụng xung điện để đánh bắt thủy sản, khai thác cát trái phép làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, sinh thái môi trường, nhất là các xã ven phá Tam Giang, vùng cát ven biển, vùng cát trang trại.

11. Công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, nhất là đối tượng thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ ở một số địa phương vẫn còn hạn chế. Một số địa phương chưa chủ động trong công tác sơ khám tuyển, chuẩn bị nguồn gọi nhập ngũ cho địa phương mình, nên tỷ lệ sơ khám tuyển thấp.

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Giá cả đầu vào, chi phí sản xuất tăng cao gây bất lợi và ảnh hưởng đến lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản và kinh doanh; tác động của tình hình dịch bệnh Covid-19, gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Một số nội dung của các tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 chưa có hướng dẫn cụ thể; có một số tiêu chí khó thực hiện do Bộ tiêu chí yêu cầu quá cao, không phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương nên khó trong quá trình rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí. Kinh phí đầu tư từ Trung ương, tỉnh cho chương trình xây dựng xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu còn thấp; trong khi đó ngân sách huyện, xã còn gặp nhiều khó khăn nên chưa đáp ứng được yêu cầu của các tiêu chí.

3. Trình độ quản lý, điều hành của HTX còn hạn chế, nguồn vốn huy động thấp, chưa tích cực, chủ động tham gia thị trường sản xuất kinh doanh.

4. Một số ngành, địa phương có lúc chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong tham mưu theo dõi, quản lý địa bàn, lĩnh vực phụ trách; chưa bám sát nhiệm vụ giải pháp được UBND huyện phân công chỉ đạo, chịu trách nhiệm theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 về việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022. Công tác phối kết hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện và giữa các cơ quan chuyên môn của huyện với các địa phương còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy đầy đủ. Một số cán bộ, công chức trách nhiệm thực thi công vụ chưa cao.

Phần thứ II
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

A. MỤC TIÊU

Tập trung xây dựng huyện, xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu; chỉnh trang, phát triển đô thị; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công.

Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tăng cường tuyên truyền nâng cao ý thức cộng đồng trong phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đảm bảo giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,... hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết của Huyện ủy và HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

B. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tốc độ tăng giá trị sản xuất trên 10%.
2. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 50 triệu đồng.
3. Tổng vốn đầu tư xã hội tăng trên 10%.
4. Thu ngoài quốc doanh trên 23 tỷ đồng.
5. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trên 85%.
6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 73%; giải quyết việc làm trên 1.500 người/năm.
7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) trên 0,5%.
8. Tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn trên 92%.
9. Phấn đấu 03 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

C. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 02 chương trình trọng điểm đã xác định:

1. Chương trình nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với thực hiện đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp và đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

2. Chương trình phát triển dịch vụ, du lịch.

D. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nâng cao

1.1. Về nông nghiệp

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và thương hiệu nông sản. Phát triển các mô hình chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; phát triển nông nghiệp gắn với du lịch; tích cực ứng dụng khoa học công nghệ,

chuyển đổi số vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho cư dân nông thôn. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng từ 3,5-4%.

a) Trồng trọt: Phấn đấu đạt giá trị sản lượng trên 01 ha canh tác 85-90 triệu đồng (giá thực tế).

Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa tập trung; thực hiện tích tụ ruộng đất để hình thành nhiều cánh đồng lớn; đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sản xuất, thu hoạch, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, củng cố và phát triển tổ chức hợp tác xã để làm hạt nhân trong các khâu liên kết.

Chủ động liên kết với Công ty giống Cây trồng-Vật nuôi, Công ty vật tư Nông nghiệp, Tập đoàn Quế Lâm,... để xây dựng, hình thành các cánh đồng lớn sản xuất lúa giống, lúa chất lượng, rau má theo hướng bền vững và hiệu quả; mở rộng diện tích gieo trồng các giống lúa chất lượng đạt từ 2.100-2.300 ha; trong đó, diện tích gieo trồng cánh đồng lớn đạt trên 600 ha; diện tích gieo trồng lúa, rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, sản xuất an toàn trên địa bàn tăng thêm khoảng 120 ha (trong đó diện tích sản xuất hữu cơ tăng thêm 15-20 ha). Đẩy mạnh phát triển kinh tế tuần hoàn, nhất là sử dụng các phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp để phục vụ lại cho sản xuất nhằm góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGAP. Phát triển những sản phẩm đặc sản, có lợi thế của mỗi địa phương thành các sản phẩm OCOP nhằm nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, phục vụ du lịch; gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển du lịch, nhất là ở các địa bàn vùng ven biển, đầm phá và những vùng có điều kiện.

Thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên tất cả các vùng có điều kiện, trước hết là mở rộng diện tích các loại cây trồng, các mô hình canh tác đã sản xuất có hiệu quả. Phấn đấu chuyển từ 50-70 ha lúa, màu hiệu quả thấp sang trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày, cây thực phẩm và trồng hoa có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tổ chức tốt việc sản xuất, duy trì và mở rộng vùng rau an toàn ở Quảng Thọ, Quảng Thành, HTX số 2 Sịa, HTX Thạnh Lợi, HTX Tam Giang.

Mở rộng diện tích cây trồng vụ Đông ở những vùng thích hợp. Hình thành các vùng sản xuất ngô hàng hóa tập trung, ngô vụ Đông ở các xã: Quảng Phú, Quảng Vinh và Quảng Thọ. Tổ chức tốt việc trồng khoai lang tím ở Quảng Công, khoai lang Hoàng Long ở Quảng Ngạn để nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích.

Nhân rộng mô hình sản xuất đa canh cho thu nhập cao ở Quảng Lợi, Quảng Thái; chuyển một số diện tích lúa vụ Hè Thu sản xuất khó khăn ở Quảng Công, Quảng Ngạn sang cây trồng cạn như khoai lang tím, khoai lang Hoàng Long, môn tím. Nhân rộng mô hình trồng ném ở Quảng Lợi, Quảng Thái, thị trấn Sịa và ở vùng cát nội đồng.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình sản xuất giống lúa xác nhận, giống lạc

mới đạt và vượt kế hoạch đã đề ra, tiếp tục khảo nghiệm để tuyển chọn giống mới, bao gồm giống lúa, lạc, rau, đậu để đưa vào cơ cấu sản xuất.

Hướng dẫn nông dân sử dụng nấm Trichodesma, than hoạt tính để xử lý gốc rạ sau thu hoạch, ủ rơm rạ, phân gà để sản xuất phân hữu cơ hoai mục cung cấp phân hữu cơ trong sản xuất.

b) Chăn nuôi: Phát triển thêm 10 hộ nuôi lợn hướng hữu cơ và an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, quy mô 35 lợn nái, 420 lợn thịt theo Đề án phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ và an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, giai đoạn 2020-2026; phát triển đàn lợn 30.000 con (trong đó khoảng 3.500 lợn nái), 600.000 con gia cầm (trong đó 100.000 con vịt), 100.000 chim cút, 600 con dê; ổn định đàn trâu bò; tiếp tục cải tạo chất lượng đàn vật nuôi, nâng tỷ lệ đàn lợn nái lai, nái ngoại trên 95%, đàn bò lai 100%.

Tập trung khôi phục và phát triển đàn lợn, nhất là ở các trại chăn nuôi an toàn sinh học và có liên kết theo chuỗi giá trị (liên kết với Công ty Cổ phần CP Việt Nam, Công ty Greenfeet, Tập đoàn Quế Lâm); phát triển các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gà, vịt; kêu gọi, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư các mô hình chăn nuôi mới có hiệu quả, sản xuất con giống, tác động tích cực đến kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Xây dựng các mô hình chăn nuôi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, hữu cơ tại các vùng sản xuất rau màu tập trung (tận dụng phụ phẩm nông nghiệp trong chăn nuôi, đồng thời xử lý chất thải chăn nuôi làm phân bón cho cây trồng); hỗ trợ các trang trại ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Triển khai các kế hoạch và thực hiện tốt các biệp pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh cho đàn vật nuôi; tổ chức tiêm phòng vắc xin triệt để đối với vật nuôi theo quy định, nhất là các loại vắc xin mới như viêm da nổi cục, dịch tả lợn Châu Phi; thực hiện tốt công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, các biện pháp đảm bảo môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, thú y.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Nhà nước, đồng thời lồng ghép các chương trình, dự án để hỗ trợ phát triển chăn nuôi; triển khai xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình chăn nuôi có hiệu quả.

c) Thủy sản: Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao, nuôi theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Bio-Floc, phát triển cơ sở sản xuất giống, thức ăn,….

- Nuôi thủy sản nước lợ: Duy trì diện tích thả nuôi khoảng 737 ha. Sản lượng 694,5 tấn[33]. Tăng cường chỉ đạo quản lý vùng nuôi, thả nuôi theo đúng khung lịch thời vụ, đảm bảo quy trình kỹ thuật, đẩy mạnh kiểm dịch con giống và công tác thú y thuỷ sản. Vận động tăng cường sử dụng các loại chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản, nhất là các chế phẩm đã được sử dụng có hiệu quả. Tranh thủ các nguồn lực để đầu tư hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tzập trung.

[33]250 tấn tôm nuôi nước lợ, 100 tấn tôm trên cát và 285 tấn tôm rảo, cua và cá các loại.

- Nuôi thủy sản nước ngọt: Diện tích 170 ha (nuôi hồ 160 ha, nuôi cá-lúa: 10ha) và 1.154 lồng, sản lượng 650 tấn (nuôi ao hồ 200 tấn, nuôi cá lúa 10 tấn, nuôi lồng 440 tấn). Đầu tư theo hướng thâm canh đối với hình thức nuôi cá ao hồ. Tranh thủ các nguồn vốn và vận động người dân tiếp tục thực hiện nuôi cá leo bằng lồng trên phá Tam Giang nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi, nâng cao hiệu quả kinh tế; chủ động các biện pháp phòng bệnh cho cá, đặc biệt là các biện pháp tăng cường oxy, phòng bệnh nấm mang trong thời điểm giao mùa, thời tiết, nhiệt độ không ổn định, nhất là cá trắm cỏ; chủ động tổ chức triển khai các biện pháp phòng, ứng phó hiệu quả với mưa, bão, lũ trong nuôi trồng thủy sản.

c) Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản: Tổng sản lượng khai thác 4.900 tấn (khai thác biển 4.300 tấn; khai thác sông đầm 600 tấn).

Tích cực vận động, khuyến khích ngư dân tăng cường ra khơi bám biển, tranh thủ nguồn lực của dự án FMCR để hỗ trợ đầu tư ngư lưới cụ cho người dân. Đa dạng hóa nghề khai thác nhằm tăng thời gian đánh bắt trong năm, tăng năng suất, sản lượng; phát triển các cơ sở thu mua, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá, khuyến khích đầu tư mở rộng các cơ sở sản xuất, chế biến có quy mô, mở rộng thị trường tiêu thụ..

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân khai thác gắn với bảo vệ môi trường và phát triển nguồn lợi thủy sản vùng sông, đầm phá. Khuyến khích phát triển các nghề chuôm, lưới dạy ở nơi thích hợp; chấn chỉnh việc cơi nới các trộ nò sáo theo quy hoạch. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát khai thác thủy sản hủy diệt để truy bắt và xử lý nghiêm, kịp thời đối với các đối tượng vi phạm. Tiếp tục quản lý có hiệu quả 04 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản vùng đầm phá, các địa phương tăng cường kiểm tra việc khai thác trái phép tại các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Phát huy vai trò của các Chi hội nghề cá trong quản lý và khai thác bền vững mặt nước phá Tam Giang.

d) Phát triển kinh tế trang trại, định canh định cư

Thực hiện có hiệu quả quy hoạch và quản lý quy hoạch trang trại ở vùng cát nội đồng đã được phê duyệt; nhất là theo dõi, hướng dẫn các phương án tổ chức sản xuất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các hộ sản xuất có hiệu quả, đạt tiêu chí trang trại; rà soát, tham mưu thu hồi đối với những trường hợp được giao đất nhưng không tổ chức sản xuất hoặc sản xuất không có hiệu quả; đồng thời giao đất, cho thuê đất nằm trong vùng đất quy hoạch phát triển kinh tế trang trại đã được phê duyệt đối với các trường hợp có nhu cầu, có khả năng sản xuất trang trại.

Quan tâm vận động, tạo điều kiện thuận lợi trong giao đất, chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để phát triển trang trại ở vùng đồng bằng. Phấn đấu phát triển thêm 15 - 20 trang trại, trong đó ở vùng rú cát khoảng 10 - 15 trang trại.

Tiếp tục rà soát, tham mưu bố trí tái định cư cho các hộ ở vùng sạt lở, ven biển Quảng Công, Quảng Ngạn.

e) Lâm nghiệp

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ diện tích rừng hiện có, tổ chức trồng thêm diện tích rừng ngập nước ven phá Tam Giang và trồng cây phân tán

trên diện tích ven ao hồ nuôi trồng thuỷ sản của hộ gia đình, góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản và du lịch cộng đồng. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai ngăn chặn tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng, chim trời trái pháp luật trên địa bàn huyện. Xây dựng phương án giao rừng ngập mặn cho cộng đồng quản lý bảo vệ và hưởng lợi.

f) Thủy lợi

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đê đập, kênh mương, các trạm bơm phục vụ sản xuất. Phối hợp theo dõi, quản lý việc vận hành các công trình thủy lợi trên địa bàn, đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và điều tiết nước trong mùa mưa lũ.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao

a) Đối với huyện nông thôn mới nâng cao

Tiếp tục rà soát, đánh giá các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh tổ chức và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giữ vững và nâng cao 04 tiêu chí đã đạt; tiếp tục tổ chức thực hiện 05 tiêu chí chưa đạt về: Giao thông, Thủy lợi và phòng chống thiên tai, Y tế-Văn hóa-Giáo dục, Kinh tế, An ninh, trật tự-Hành chính công.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao hiệu quả phong trào "Chung sức xây dựng huyện, xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu".

- Triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã theo quy hoạch chung xã đã phê duyệt; quản lý tốt hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn, nhất là khu trung tâm xã.

- Tiếp tục đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và liên vùng. Chú trọng đầu tư xây dựng mới kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị.

- Tập trung huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là xã hội hóa; thực hiện tốt việc lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án, sự đóng góp của các HTX, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để tạo ra nguồn lực tổng hợp để xây dựng nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu; khuyến khích các mô hình người dân tự chủ, tự làm, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của người dân theo hướng bền vững. Thu hút, kêu gọi các doanh nghiệp lớn đầu tư, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến… Triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã có một một sản phẩm OCOP.

- Phát triển công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề gắn với du lịch sinh thái, du lịch nông thôn khai thác tiềm năng và thành tựu của nông thôn mới…; Quan tâm bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan nông thôn theo hướng xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - sáng và đẹp. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" gắn với duy trì thực hiện tốt Đề án "Ngày Chủ nhật xanh", đẩy mạnh

phong trào "Nói không với túi ni lông sử dụng 01 lần",...; thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn; phân loại rác thải tại chỗ,….; phát triển toàn diện văn hóa-xã hội.

- Nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở, đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh cải cách hành chính. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Nghiên cứu tham mưu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; đồng thời, nghiên cứu bổ sung các chính sách hỗ trợ việc duy trì nâng cao chất lượng các tiêu chí, hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

b) Đối với xã nông thôn mới nâng cao

Trên cơ sở hướng dẫn của các Sở, ban ngành cấp tỉnh tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả và tập trung tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, nhất là các tiêu chí chưa đạt, còn đạt thấp; duy trì, giữ vững, nâng cao các tiêu chí đã đạt; tiếp tục xác định phát triển kinh tế là đòn bẩy để xây dựng các tiêu chí còn lại, các xã cần triển khai hiệu quả các mô hình sản xuất, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn có sự liên kết phù hợp, tạo ra sản phẩm chất lượng cao. Phấn đấu đến cuối năm 2023, 03 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (Quảng Phú, Quảng Thọ và Quảng Công). Các xã còn lại phấn đấu mỗi xã đạt thêm từ 01-02 tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Tiếp tục hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới nâng cao hoàn thiện, bảo trì hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu theo hướng nâng cao chất lượng điều kiện sinh hoạt nông thôn, nâng cao chất lượng và bền vững với các mô hình, việc làm cụ thể theo kế hoạch đầu tư công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2023. Khuyến khích các xã xây dựng mô hình nông thôn mới thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin; chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn.

c) Thôn nông thôn mới kiểu mẫu

Tiếp tục rà soát, đánh giá và tổ chức thực hiện các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể về nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực và tổ chức thực hiện đối với từng tiêu chí theo quy định.

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các thôn đã được đầu tư xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2019-2021, nhất là công tác chỉnh trang, trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đường và công tác ra quân định kỳ nhằm thu gom rác thải, vệ sinh môi trường; hướng dẫn, hỗ trợ các thôn xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

d) Vườn mẫu

Tiếp tục hướng dẫn các hộ đã thực hiện vườn mẫu tiếp tục tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập; đồng thời, tiến hành tổ chức khảo sát, xây dựng kế hoạch xây dựng vườn mẫu năm 2023 theo hướng tập trung, chất lượng và hiệu quả kinh tế.

2. Quy hoạch, chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị và chỉnh trang đô thị theo hướng đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ và hiện đại hạ tầng cấp điện, nước, chiếu sáng, viễn thông, thoát nước, xử lý nước thải... phục vụ tốt dân sinh và chức năng đô thị hiện đại, thông minh; nhất là các dự án hạ tầng dân cư kết hợp phát triển quĩ đất bán đấu giá.

Hoàn thành các quy hoạch phân khu khu vực Quảng Lợi-Cồn Tộc; khu vực ven biển xã Quảng Ngạn-Quảng Công; quy hoạch chi tiết xây dựng một số khu chức năng để kêu gọi đầu tư trên địa bàn huyện; hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai lập quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn, quy hoạch chỉnh trang các điểm dân cư, quy hoạch phân lô xen ghép để tạo nguồn thu từ quỹ đất.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư chỉnh trang, xây dựng và phát triển đô thị Sịa, đô thị Thanh Hà theo Nghị quyết 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 và Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 của Huyện ủy. Quan tâm đầu tư chỉnh trang khu trung tâm các xã gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết các thủ tục hành chính để thu hút doanh nghiệp, chủ đầu tư xây dựng các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

3. Phát triển dịch vụ; dịch vụ du lịch

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 17/6/2022 của Huyện ủy và Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện về phát triển dịch vụ huyện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Tiếp tục phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và nâng cao chất lượng phục vụ. Phát triển nhanh các loại hình bán lẻ hiện đại kết hợp với đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng loại hình chợ và cửa hàng bán lẻ truyền thống; xây dựng chợ văn minh thương mại. Tiếp tục kêu gọi và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển dịch vụ, mở chi nhánh kinh doanh trên địa bàn. Củng cố và phát huy chuỗi cửa hàng cung ứng sản phẩm an toàn, sản phẩm hữu cơ, chủ lực của huyện. Tổ chức quản lý và khai thác tốt Trung tâm thương mại huyện và các chợ, khu vực trung tâm xã để phát triển mở rộng và đa dạng các ngành dịch vụ. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện ứng dụng thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tại các chợ.

Kêu gọi đầu tư dịch vụ hậu cần phục vụ khu công nghiệp Quảng Vinh, khi nhà máy may Scavi được xây dựng và đi vào hoạt động; bao gồm nhà ở xã hội và các dịch vụ khác. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải, dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy sản, dịch vụ công ích, đào tạo nghề. Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ chất lượng, trình độ cao như tài chính-ngân hàng, bưu chính

viễn thông, tư vấn chuyển giao công nghệ - kỹ thuật, công nghệ tin học. Mở rộng các loại hình dịch vụ mới như giới thiệu việc làm, đưa lao động đi làm việc nước ngoài, dịch vụ đô thị, y tế chất lượng cao, vui chơi giải trí.

Triển khai Đề án phát triển du lịch huyện đến 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với tập trung triển khai các giải pháp tạo đà, thúc đẩy phát triển ngành du lịch, nhất là giải pháp về công nghệ số, phát triển thị trường, sản phẩm du lịch. Tích cực phối hợp với Sở Du lịch, Sở Thông tin-Truyền thông và các đơn vị liên quan từng bước triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trong hoạt động du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch, hệ thống giám sát du lịch, các sản phẩm du lịch thông minh, các công cụ trực tuyến phục vụ tìm kiếm, chia sẻ thông tin, đặt dịch vụ, thanh toán điện tử. Đồng thời, tăng cường công tác kết nối với các đơn vị lữ hành để đưa du khách về tham quan, du lịch tại trên địa bàn huyện.

Tích cực phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn huyện; rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh cho khảo sát, phê duyệt chủ trương đầu tư để hình thành rõ nét hơn khu dịch vụ Cồn Tộc, bãi biển ở xã Quảng Công, Quảng Ngạn, khu vực đầm phá Quảng Lợi. Triển khai các dự án du lịch cộng đồng ở các xã: Quảng Lợi, Quảng Thành, Quảng Ngạn.

Tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành xây dựng hồ sơ và công nhận điểm du lịch cộng đồng Ngư Mỹ Thạnh thành sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn.

Tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh về văn hóa, di tích lịch sử, du lịch, vùng đất và con người Quảng Điền trên trang Thông tin điện tử của UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin và trang Facbook "Du lịch Quảng Điền". Đầu tư hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng; tu bổ, tôn tạo các di tích theo kế hoạch.

4. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề

- Phối hợp với Ban Quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp tỉnh tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đất đai tại Khu công nghiệp Quảng Vinh; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư các dự án vào khu công nghiệp; tích cực hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án Nhà máy may của Công ty Scavi theo kế hoạch của tỉnh và các dự án khác; đề xuất điều chỉnh quy hoạch để hình thành khu công nghiệp-nông nghiệp, khu công nghiệp-thủy sản theo hướng hình thành khu công nghiệp chuyên đề để phù hợp với thực tế tại Khu công nghiệp Quảng Vinh. Tranh thủ từ nguồn ngân sách tỉnh đầu tư đường trục chính trong Khu công nghiệp, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch (giai đoạn 2) và các dự án khác ngoài hàng rào.

- Hoàn thành việc lập các hồ sơ, thủ tục có liên quan đề nghị tỉnh bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp mới tại xã Quảng Lợi; từng bước đầu tư hạ tầng: đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước..., tích cực kêu gọi các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

- Phát huy các Nhà máy, xưởng may gia công hiện có trên địa bàn huyện.

Tạo mọi điều kiện để các cơ sở phát triển, mở rộng cơ sở sản xuất, tang năng lực sản xuất, thu hút, tạo ra nhiều việc làm mới và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở sản xuất đầu tư máy móc, đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tạo ra các sản phẩm có giá trị gia tăng cao từ nguồn khuyến công của tỉnh và xã hội hoá,... Vận động tổ chức sản xuất sản phẩm bún hữu cơ, xử lý môi trường tại làng nghề bún bánh Ô Sa, Quảng Vinh.

- Tiếp tục củng cố, phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh các nghề, làng nghề hiện có; gắn hoạt động kinh tế của các làng nghề với hoạt động dịch vụ du lịch. Hoàn thành Dự án chuẩn hóa và nâng cao chuẩn xếp hạng cho sản phẩm nước mắm và mắm làng nghề Tân Thành đủ điều kiện xét công nhận đạt chuẩn 5 sao OCOP của HTX dịch vụ chế biến, thu mua, tiêu thụ mắm và nước mắm Tân Thành, xã Quảng Công.

5. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 của huyện; lập thủ tục đăng ký danh mục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất lâm nghiệp,... và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Tập trung tháo gỡ vướng mắc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất còn tồn đọng; thực hiện cập nhật chỉnh lý biến động đất đai, khai thác có hiệu quả hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính; tổ chức rà soát quỹ đất các loại; diện tích các thửa đất nhỏ, lẽ chưa sử dụng nằm xen ghép trong các khu dân cư để xây dựng phương án sử dụng hiệu quả, phù hợp với quy hoạch và phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tiếp tục rà soát lại quỹ đất, điều chỉnh về kế hoạch sử dụng đất, giải phóng mặt bằng để đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đấu bán, đấu cho thuê quyền sử dụng đất trong năm 2023. Thực hiện tốt công tác thu hồi, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, kêu gọi đầu tư để thực hiện dự án.

Tiếp tục sắp xếp lại các nghĩa trang, nghĩa địa; thực hiện việc xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa theo quy hoạch. Huy động xã hội hóa và một phần từ ngân sách từng bước đầu tư hạ tầng khu nghĩa trang tập trung của huyện tại xã Quảng Lợi.

Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm túc các hành vi vi phạm về đất đai, môi trường, tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, đặc biệt là việc khai thác cát, sỏi lòng sông, cát làm vật liệu san lắp mặt bằng.

Lồng ghép nhiệm vụ thực hiện vệ sinh môi trường vào nội dung hoạt động của Chương trình phát triển đô thị, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình liên quan khác. Xây dựng và giữ gìn cảnh quan môi trường theo hướng xanh - sạch - sáng và đẹp. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Ngày Chủ nhật xanh"; thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, phân loại rác thải tại nguồn và xử lý có hiệu quả bèo tây, cây mắt mèo trên địa bàn.

Nâng cao nhận thức của Nhân dân về biến đổi khí hậu; chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thời tiết. Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư các

khu tái định cư ở vùng có nguy cơ bị sạt lở. Hoàn thành việc lập Đề án và từng bước triển khai có hiệu quả Đề án thích ứng biến đổi khí hậu trong lĩnh vực nông nghiệp huyện Quảng Điền giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2050.

Giải quyết kịp thời các ý kiến liên quan đến việc giải quyết các đơn thư khiếu nại, kiến nghị, tranh chấp của người dân liên quan trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

6. Quản lý tài chính, ngân sách

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu tăng thu ngân sách, với tinh thần phấn đấu, nỗ lực cao nhất, theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ các nguồn thu của ngân sách nhà nước, đi đôi với nuôi dưỡng nguồn thu.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý thu; tăng cường hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản, xây dựng nhà ở tư nhân; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế, quản lý chặt chẽ giá tính thuế; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại diện tử và kinh doanh trên nền tảng số; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Tập trung ưu tiên các nhóm giải pháp nhằm tăng thu ngân sách như: Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và thủ tục tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng thiết yếu các dự phát triển quỹ đất của huyện; thu, quản lý hộ xây dựng nhà tư nhân; tập trung triển khai các dự án đầu tư công để tăng thu vãng lai trên địa bàn.

Rà soát và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng tăng, giảm đến nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, nhất là những năng lực sản xuất mới phát sinh, những lĩnh vực còn thất thu.

Phấn đấu các khoản giao UBND huyện thu năm 2023 tăng trên 21% so với ước thực hiện năm 2022; trong đó: thu ngoài quốc doanh trên 23 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất trên 327 tỷ đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, cơ cấu lại, tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu tiền đất từ các dự án phát triển quĩ đất theo quy định; rà soát các dự án có sử dụng đất, cơ sở nhà đất và dự án phát triển quỹ đất đấu giá đảm bảo sử dụng có hiệu quả, cân đối nguồn lực đầu tư; cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách. Phấn đấu tổng chi ngân sách nhà nước 823,971 tỷ đồng.

7. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội thiết yếu theo các mục tiêu, định hướng, nguyên tắc đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; tạo nguồn lực đầu tư hạ tầng từ phát triển quỹ đất bán đấu giá; thu hút tối đa, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý đầu tư công.

Tập trung cho đầu tư nâng cao chất lượng huyện, xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 gắn với quy hoạch vùng, Đề án tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp; đầu tư phát triển và chỉnh trang đô thị Sịa, Quảng Thành và các khu trung tâm xã; tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống trường lớp học và thực hiện lồng ghép đầu tư hạ tầng dịch vụ du lịch.

Huy động tối đa nguồn vốn ngân sách, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia cho đầu tư phát triển, mở rộng thu hút vốn đầu tư từ nhiều nguồn, thúc đẩy thu hút vốn đầu tư từ các nguồn xã hội hóa và nguồn từ doanh nghiệp, nhân dân; tăng cường xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp có uy tín, năng lực tài chính,... đầu tư phát triển theo các định hướng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đã xác định, đặc biệt là sản xuất công nghiệp trong Khu công nghiệp Quảng Vinh, các dự án phát triển du lịch; nông nghiệp và phát triển nông thôn; tích cực gọi vốn ODA và vốn của các tổ chức phi chính phủ (NGO). Phấn đấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên 853 tỷ đồng.

Đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp 2022-2023 và khởi công mới năm 2023 theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2023 một cách hiệu quả, đảm bảo quá trình thi công theo đúng kế hoạch và quy định của Luật Đầu tư công. Chuẩn bị tốt công tác chuẩn bị đầu tư năm 2024.

Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực của chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách theo yêu cầu nhiệm vụ, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, triển khai nghiêm túc kế hoạch tiến độ thi công, giải ngân của dự án được giao quản lý, chú trọng đến quản lý vốn; quản lý dự án, chất lượng công trình; hiệu quả và công tác quyết toán vốn đầu tư.

Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư; xây dựng và thực hiện cơ chế để tăng cường giám sát cộng đồng với các hoạt động đầu tư, triển khai ngay công tác giám sát cộng đồng khi triển khai thực hiện dự án.

II. PHÁT TRIỂN VĂN HÓA-XÃ HỘI

1. Văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao

- Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hướng đến chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước, các sự kiện văn hóa, chính trị của tỉnh và của huyện. Đặc biệt, xây dựng Kế hoạch và tích cực triển khai công tác chuẩn bị tổ chức lễ kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.

- Triển khai các giải pháp thực hiện các tiêu chí về Văn hóa, Thông tin và Truyền thông trong bộ tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nâng cao; phấn đấu đến cuối năm 2025, toàn huyện có 10/10 xã đạt các tiêu chí về Văn hóa và tiêu chí về Thông tin truyền thông.

- Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phấn đấu trên 95% hộ được công nhận gia đình văn hóa trên số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; trên 97% thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa"; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận và giữ vững danh hiệu "Cơ quan, đơn vị,

doanh nghiệp văn hóa".

- Tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa-lịch sử của các di tích và giá trị văn hóa truyền thống của địa phương gắn với các hoạt động du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa. Tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng; xây dựng kế hoạch kiểm tra, lập phương án bảo vệ phòng, chống cháy nổ, trộm cắp, phòng, chống bão lụt; tổ chức kiểm kê hiện vật tại các di tích; triển khai thực hiện dự án công tác trùng tu, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích theo kế hoạch. Triển khai xây dựng dư địa chí Quảng Điền.

- Nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò của gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống gia đình Việt Nam năm 2023; duy trì và nhân rộng mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

- Triển khai thực hiện các dự án chuyển đổi số trên địa bàn huyện, trong đó lấy dự án dự án Trung tâm giám sát, điều hành thông minh huyện làm trung tâm.

2. Giáo dục - Đào tạo

- Thực hiện tốt công tác huy động và duy trì trẻ, học sinh trong độ tuổi đến trường. Tỷ lệ các cháu vào nhà trẻ trên 37,5%; mẫu giáo trên 97%. Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%; huy động trên 60% trẻ khuyết tật có khả năng học tập ra lớp, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; huy động 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

- Chất lượng chăm sóc và giáo dục mầm non và phổ thông

+ Giáo dục mầm non: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: Nhà trẻ dưới 2%; mẫu giáo dưới 3%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi đối với nhà trẻ, mẫu giáo còn dưới 4,0%, khống chế trẻ thừa cân, béo phì; 100% đơn vị đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về tính mạng lẫn tinh thần.

+ Giáo dục phổ thông: Hạnh kiểm: Bậc Tiểu học, học sinh được xếp loại đạt trở lên về năng lực 99%, về phẩm chất 99,5%; THCS và THPT loại tốt trên 88%. Văn hóa: Học sinh tiểu học xếp loại Hoàn thành trở lên về các môn học và các hoạt động giáo dục đạt 98,5%; THCS: xếp loại giỏi/tốt 25%, xếp loại yếu, kém/chưa đạt dưới 3%; THPT trên 20%. Hạn chế học sinh yếu, kém ở THCS và THPT dưới 5%; tỷ lệ bỏ học, lưu ban dưới 3%. Nâng cao vị thứ, chất lượng học sinh giỏi trong các kỳ thi cấp tỉnh và có học sinh đạt giải cấp quốc gia.

+ Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên: Huy động học viên các lớp xóa mù chữ là 45 học viên; Giáo dục TTSKBC là 80 học viên. Huy động 01 lớp 9 với số lượng 20 học viên. Tỷ lệ tốt nghiệp GDTX cấp THPT 85%. Huy động 100% học sinh lớp 8 và lớp 11 tham gia học nghề phổ thông theo quy định. Huy động để mở thêm các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn.

- Có trên 99,5% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non. Hoàn thành

chương trình tiểu học 100%; trong đó trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình bậc tiểu học đạt trên 97%; tốt nghiệp THCS trên 99%; tốt nghiệp THPT Quốc gia đạt trên 97%.

- Có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 2, trong đó có 06 xã đạt mức độ 3 (xã Quảng Phú, Quảng Công, Quảng Vinh, Quảng Thọ, Quảng Thành, Quảng Phước); 11/11 xã, thị trấn phổ cập giáo dục-xóa mù chữ đạt mức độ 2. Cuối năm 2023 có trên 85% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi và các hoạt động phong trào. Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của học sinh; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục, đổi mới công tác quản lí giáo dục. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, bố trí, thuyên chuyển, điều động, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, giải quyết các chế độ, chính sách,.. cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; cử cán bộ, giáo viên tham gia học tập các lớp Trung cấp lý luận chính trị, quản lý giáo dục.

- Tập trung thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường mức độ 2 theo tiêu chi xây dựng nông thôn mới nâng cao, trường chất lượng cao, trường đề nghị công nhận lại; tăng cường thiết bị dạy học, học liệu. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng cao; xây dựng kế hoạch cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và đánh giá kết quả thực hiện năm 2023. Tranh thủ các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình phổ thông 2018 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10.

3. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu, mở rộng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, khống chế cơ bản dịch lớn; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dân số. Nâng cao chất lượng y tế dự phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trên địa bàn huyện.

Tiếp tục triển khai hoạt động khám chữa bệnh vừa sẵn sàng ứng phó, chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, tránh bị động trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trạm y tế xã về thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiếp tục duy trì 100% Trạm y tế xã, thị trấn có bác sĩ; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển các dịch vụ, kỹ thuật y tế. Thường xuyên hỗ trợ trực tiếp về chuyên môn, gắn kết chặt chẽ hoạt động của các Trung tâm y tế huyện và các Trạm y tế xã. Duy trì công tác theo dõi quản lý hồ sơ điện tử sức khỏe cá nhân của từng người dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nâng cao sức khỏe, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh; chủ động giám sát, dự báo, phát hiện sớm, khống chế dập tắt kịp thời các ổ dịch, không để

dịch bệnh xảy ra trên diện rộng; hạn chế đến mức thấp nhất tử vong do các bệnh dịch. Tăng cường nâng cao chất lượng công tác an toàn thực phẩm.

Nâng cao năng lực và chất lượng của hệ thống cung cấp dịch vụ y tế, phát huy tiềm lực của các cơ sở y tế ngoài công lập; đẩy mạnh xã hội hoá thúc đẩy phát triển ngành y tế, phục vụ sự nghiệp chăm sóc sức khoẻ nhân dân; bảo đảm quyền lợi cho người tham gia BHYT.

Phối hợp triển khai đầu tư các dự án nâng cấp, sửa chữa các cơ sở khám chữa bệnh thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trong lĩnh vực y tế: Bệnh viện huyện (giai đoạn 2), các Trạm y tế: Quảng Công, Quảng Vinh, Quảng Thành; tranh thủ nguồn lực đầu tư cải tạo, nâng cấp Trạm y tế xã còn lại. Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Đẩy mạnh chương trình Dân số-KHHGĐ, tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Cải thiện tình trạng sức khỏe bà mẹ, trẻ em; giảm tỷ lệ tử vong mẹ, sơ sinh; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 8%; truyền thông và giáo dục lồng ghép sức khỏe sinh sản vào các chương trình quốc gia có liên quan phù hợp với mục tiêu bền vững về y tế.

4. Lao động việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội

Thường xuyên quan tâm, chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công cách mạng.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lao động, việc làm, trọng tâm thực hiện Nghị quyết số 30/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về chương trình việc làm tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về Quy định một số chế độ, chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021-2025.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; đào tạo nghề và giải quyết việc làm; phát triển giáo dục nghề nghiệp... trên địa bàn huyện. Tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của người dân, đồng thời tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tham gia học nghề nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng lao động; tổ chức tuyên truyền, vận động, tuyển dụng, tạo việc làm cho người lao động và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; phấn đấu đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 150 người.

Bám sát Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 và xây dựng phương án thoát nghèo, phân công các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội giúp thoát nghèo theo từng địa chỉ cụ thể; trong đó, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2023 còn dưới 560 hộ, đạt tỷ lệ dưới 2,1% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều), giảm trên 0,5% so với năm 2022. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

Thực hiện tốt Luật Bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Ưu tiên trợ giúp trẻ em đặc biệt khó khăn để hòa nhập cộng đồng. Xã hội hoá công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ

em. Đảm bảo 100% trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí. Tăng cường công tác thanh tra, xử lý các vụ việc xâm phạm quyền trẻ em.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện; tổ chức tập huấn, kiểm tra các chính sách có liên quan đến bình đẳng giới cho người làm công tác bình đẳng giới trên địa bàn huyện.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT. Trong đó, phấn đấu tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt trên 6%.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền

- Tăng cường tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, quy định mới của Đảng, Nhà nước và của tỉnh, huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành hoạt động của các cơ quan hành chính; vai trò, trách nhiệm và năng lực của UBND các cấp trong việc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước. Phát huy tính chủ động, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của từng ngành, từng cấp, từng đơn vị trong thực thi công vụ.

- Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả trong từng cơ quan, đơn vị; tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ biên chế công chức, viên chức với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị đảm bảo hợp lý về chuyên môn, chức danh nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt việc đào tạo cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nâng cao năng lực thực thi công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức; tập trung vào kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về văn hóa công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị; kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm cải cách thủ tục hành chính

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai các nội dung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các xã, thị trấn, đặc biệt là đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện giải quyết theo phương thức 04 tại chỗ; xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính hàng năm là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và tiêu chí để bình xét thi đua, khen thưởng của mỗi tập thể, cá nhân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

nhà nước, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung, đặc biệt là Trang điều hành tác nghiệp đa cấp; Trung tâm giám sát, điều hành thông minh.

IV. QUỐC PHÒNG, AN NINH, NỘI CHÍNH

Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1. Tổ chức duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện, ứng cứu kịp thời, hiệu quả các sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo; tăng cường xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật và nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quân sự. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng; thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ của huyện trong tình hình mới hiện nay.

Xây dựng cơ quan Quân sự theo hướng chính quy, vững mạnh toàn diện, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay. Xây dựng lực lượng Dân quân, tự vệ đủ số lượng, chất lượng, phù hợp với từng địa bàn và yêu cầu nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ của huyện. Xây dựng lực lượng dự bị động viên theo tổ chức, biên chế quy định, bảo đảm sức chiến đấu và khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kiểm tra công tác quân sự, quốc phòng đối với các xã, thị trấn; hoàn thành công tác tuyển quân năm 2023.

2. Kịp thời xử lý các tình huống xảy ra. Tăng cường công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội; chủ động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó khi có lệnh; tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ theo các kế hoạch, phương án đề ra.

Quản lý chặt chẽ các đối tượng chính trị, chống đối, đối tượng khiếu kiện, tôn giáo; trấn áp tội phạm hình sự, ma túy và các kế hoạch chuyên đề đấu tranh, xử lý tội phạm.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác nghiệp vụ của lực lượng công an; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ vào trong các mặt công tác, từng bước hiện đại hóa công tác công an; xây dựng chính quy hóa, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công an xã.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp trong thực hiện các kế hoạch, quy chế phối hợp về an ninh, trật tự, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tăng cường kiểm tra các cơ sở, ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

3. Tổ chức các Hội nghị để tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trong năm 2023 và các văn bản khác liên quan mật thiết đến đời sống hàng ngày của nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các địa phương nắm chắc tình hình hoạt động các tổ chức tôn giáo, các chức sắc, tín đồ các tôn giáo tại địa phương.

4. Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành các cuộc thanh tra đã được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt theo đúng quy định pháp luật. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dânh, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, đảm bảo đúng luật.

V. CHỦ ĐỘNG PHÒNG TRÁNH, GIẢM NHẸ THIÊN TAI VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY, CHỮA CHÁY

1. Chủ động triển khai tốt các phương án, biện pháp phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; rà soát, bổ sung phương án phòng, tránh thiên tai, bão lụt năm 2023. Chú trọng kiểm tra việc chuẩn bị kế hoạch, phương án di dời dân, phương tiện, lực lượng phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn ở từng cơ sở, cụm dân cư.

Lồng ghép các nguồn lực để nâng cấp các công trình đê, kè bờ sông, ven phá và một số điểm xung yếu ven biển. Đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi công cộng đảm bảo ứng cứu kịp thời, xử lý tại chỗ, chung sống an toàn với lụt bão. Có kế hoạch phối hợp nạo vét lòng hồ, luồng lạch, tăng cường khả năng thoát lũ, xử lý các điểm ngập lụt sâu trên các tuyến giao thông, giải quyết tình trạng gây chia cắt, cô lập.

2. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; cháy nổ tại các chợ, trung tâm thương mại, khu dân cư tập trung, ngõ hẹp, nhà cao tầng; khu, cụm công nghiệp… Đồng thời, triển khai các dự án cấp nước phòng cháy, chữa cháy ở một số chợ trên địa bàn. Thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng công tác phòng chống cháy nổ; huy động kịp thời và bố trí hợp lý các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, phòng chống cháy nổ để chủ động phòng chống có hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn gây ra./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- TV Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND, UBMTTQVN huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đ/c Huyện ủy viên;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP+CVKT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Bảo